

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT, LẤY Ý KIẾN GIẢNG VIÊN
VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
Ngành Công nghệ Thông tin**

1. Mục đích khảo sát

Lấy ý kiến phản hồi của giảng viên để làm rõ các vấn đề về môi trường làm việc:

- Các vấn đề về chế độ chính sách của Nhà trường có rõ ràng, công khai, minh bạch và đúng quy định;
- Mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài liệu, các quy định hướng dẫn và chất lượng phục vụ của Thư viện với nhu cầu học tập và nghiên cứu của giảng viên;
- Phòng học, hệ thống trang thiết bị tin học và hệ thống trang thiết bị dạy học trên các giảng đường, phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm có đủ và đảm bảo chất lượng để phục vụ công tác giảng dạy;
- Các hoạt động hỗ trợ của các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Sự hài lòng của giảng viên về môi trường làm việc tại Nhà trường.

2. Đối tượng khảo sát

- Tất cả giảng viên ngành đào tạo: Công nghệ Thông tin.

3. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát bao gồm 49 câu hỏi liên quan tới 7 nội dung chính như sau:

1. Các vấn đề về chế độ chính sách của Nhà trường;
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài liệu, các quy định hướng dẫn và chất lượng phục vụ của thư viện;
3. Mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học;
4. Mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ công tác giảng dạy;
5. Mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học với công tác giảng dạy của giảng viên;
6. Các hoạt động hỗ trợ của các Phòng, Ban, Trung tâm;
7. Sự hài lòng của giảng viên về môi trường làm việc tại Nhà trường.

Các câu hỏi/nội dung trên được lấy ý kiến đánh giá theo 5 mức độ từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

Các câu hỏi/nội dung khảo sát về mức độ hài lòng được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng

4. Thời gian khảo sát

Triển khai khảo sát, lấy ý kiến trong Học kỳ 2 Năm học 2018 - 2019 từ ngày 13/5/2019 đến ngày 31/5/2019.

5. Phương pháp khảo sát

Tổ chức lấy ý kiến khảo sát trực tuyến khi giảng viên hoàn thành chương trình giảng dạy Học kỳ 2 Năm học 2018-2019. Link khảo sát:

<https://forms.office.com/Pages/ResponsePage.aspx?id=K9ZSyDIw3EyWqzDkNo-r1yz00G1pgYVGvWUvYfvMG4pUQ1IzWT12RFNPSkZDOE5OUk1HQkZUU0dQUi4u>

Mẫu in Phiếu khảo sát (Kèm theo phiếu số 6).

6. Tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát

Tổng số phiếu lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ giảng dạy: 47 phiếu, trong đó được thống kê chi tiết như sau:

Bảng 6.1. Bảng thống kê kết quả phiếu lấy ý kiến giảng viên ngành Công nghệ Thông tin về môi trường làm việc.

STT	Độ tuổi	Số phiếu có ý kiến	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Dưới 35 tuổi	2	4,3	
2	Từ 35 đến 45 tuổi	39	83,0	
3	Trên 45 tuổi	6	12,8	
	Tổng	47	100,0	

7. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát

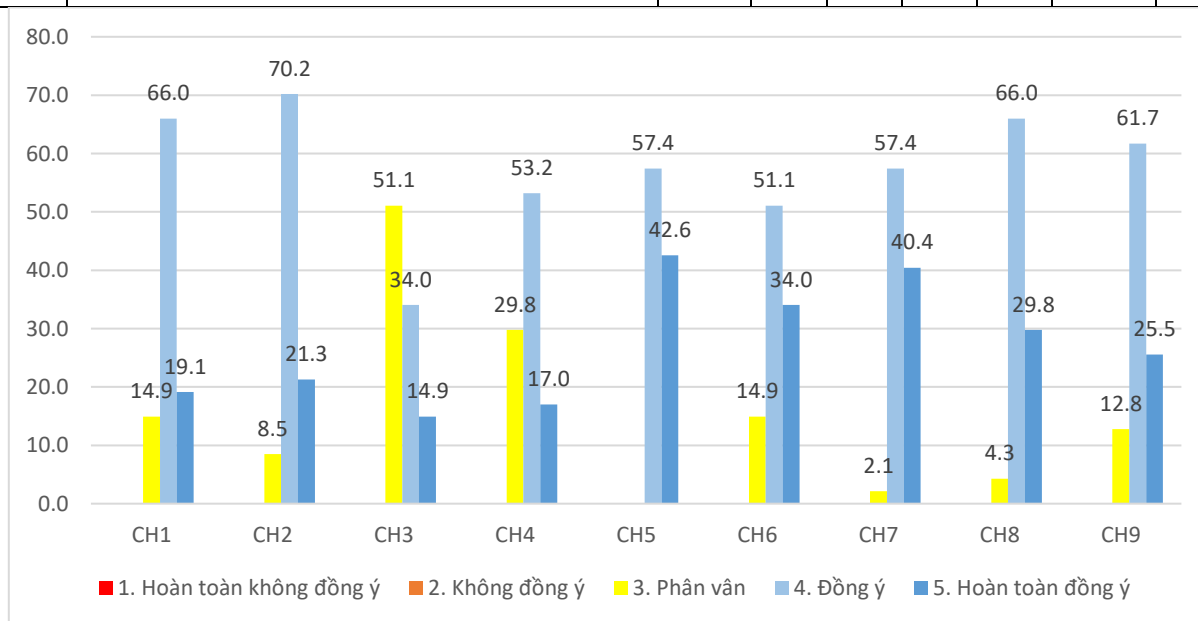
7.1. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về chế độ chính sách của Nhà trường.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng 7.1 và biểu đồ 7.1.1 và 7.1.2 dưới đây:

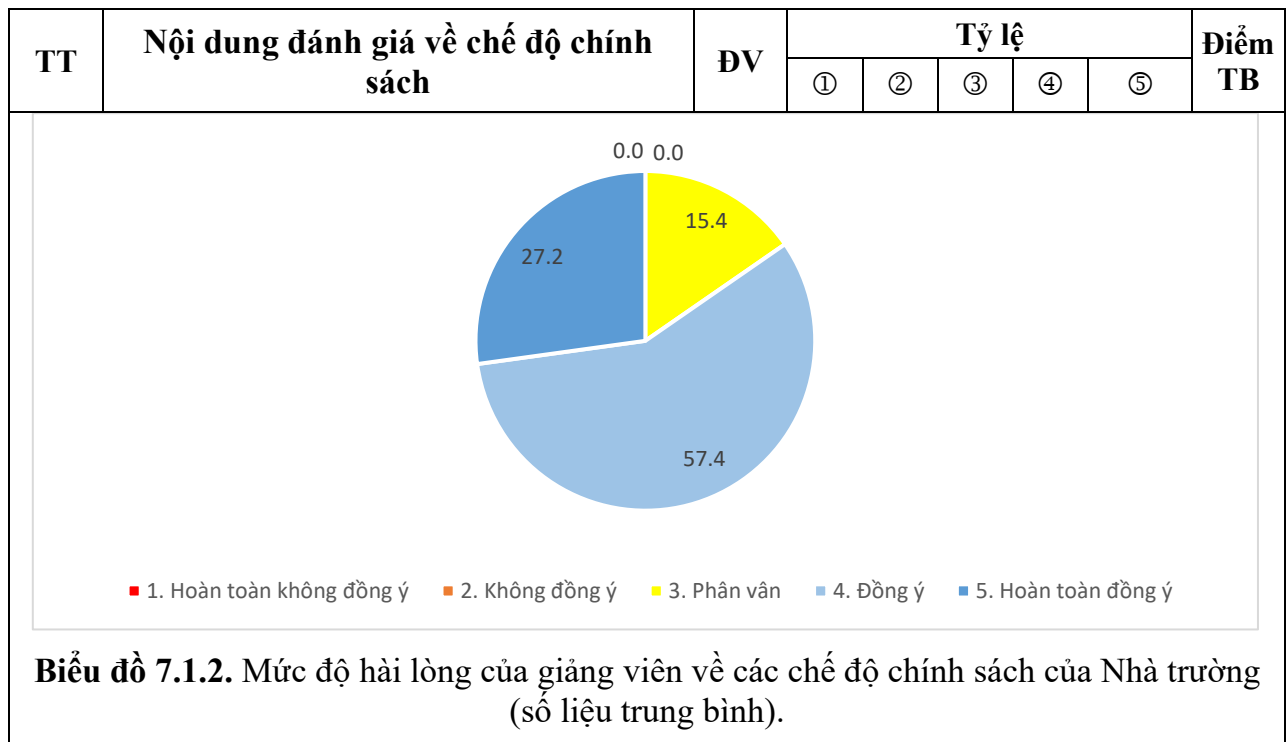
Bảng 7.1. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về các chế độ chính sách của Nhà trường.

TT	Nội dung đánh giá về chế độ chính sách	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
1	Chính sách lương thưởng, phúc lợi và an sinh thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch.	Phiếu	0	0	7	31	9	4,0
		%	0,0	0,0	14,9	66,0	19,1	

TT	Nội dung đánh giá về chế độ chính sách	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
2	Chế độ phụ cấp, khen thưởng, phúc lợi và an sinh được triển khai đúng quy định.	Phiếu	0	0	4	33	10	4,1
		%	0,0	0,0	8,5	70,2	21,3	
3	Thu nhập tăng thêm phù hợp với năng lực và sự đóng góp trong hoàn thành công việc của thầy/cô.	Phiếu	0	0	24	16	7	3,6
		%	0,0	0,0	51,1	34,0	14,9	
4	Thầy/cô hài lòng về mức độ khen thưởng trong các dịp lễ, tết hoặc do thành tích cá nhân.	Phiếu	0	0	14	25	8	3,9
		%	0,0	0,0	29,8	53,2	17,0	
5	Thầy/cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ.	Phiếu	0	0	0	27	20	4,4
		%	0,0	0,0	0,0	57,4	42,6	
6	Thầy/ cô được hưởng chính sách dành cho công tác đào tạo/ bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu chuyên môn của công việc.	Phiếu	0	0	7	24	16	4,2
		%	0,0	0,0	14,9	51,1	34,0	
7	Thầy/cô được tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy.	Phiếu	0	0	1	27	19	4,4
		%	0,0	0,0	2,1	57,4	40,4	
8	Các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch.	Phiếu	0	0	2	31	14	4,3
		%	0,0	0,0	4,3	66,0	29,8	
9	Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp ở Trường là khách quan, công bằng.	Phiếu	0	0	6	29	12	4,1
		%	0,0	0,0	12,8	61,7	25,5	
	Trung bình (nội dung 1-9)		0,0	0,0	15,4	57,4	27,2	



Biểu đồ 7.1.1 Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về chế độ chính sách của Nhà Trường (theo các nội dung 1-9).



Số liệu trong bảng 7.1 và các biểu đồ tỷ lệ mức độ hài lòng biểu đồ 7.1.1 và 7.1.2 cho thấy giảng viên có mức độ hài lòng đối với các chế độ chính sách của Nhà trường chủ yếu ở mức 4 - Đồng ý, và mức 5 - Hoàn toàn đồng ý. Tỷ lệ phiếu đánh giá mức độ hài lòng cao nhất ở mức 4 trung bình 57,4% (34,0% - 70,2%); gấp hơn gần hai lần với mức đánh giá 5 (27,2%). Nội dung được đánh giá với tổng mức đánh giá 4 và 5 cao nhất là cán bộ giảng dạy được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ (100%).

Không có ý kiến đánh giá ở mức 1 và mức 2. Những ý kiến đánh giá mức 3 - Phân vân chủ yếu ở các nội dung về thu nhập tăng thêm; mức độ khen thưởng trong các dịp lễ, tết, thành tích cá nhân.

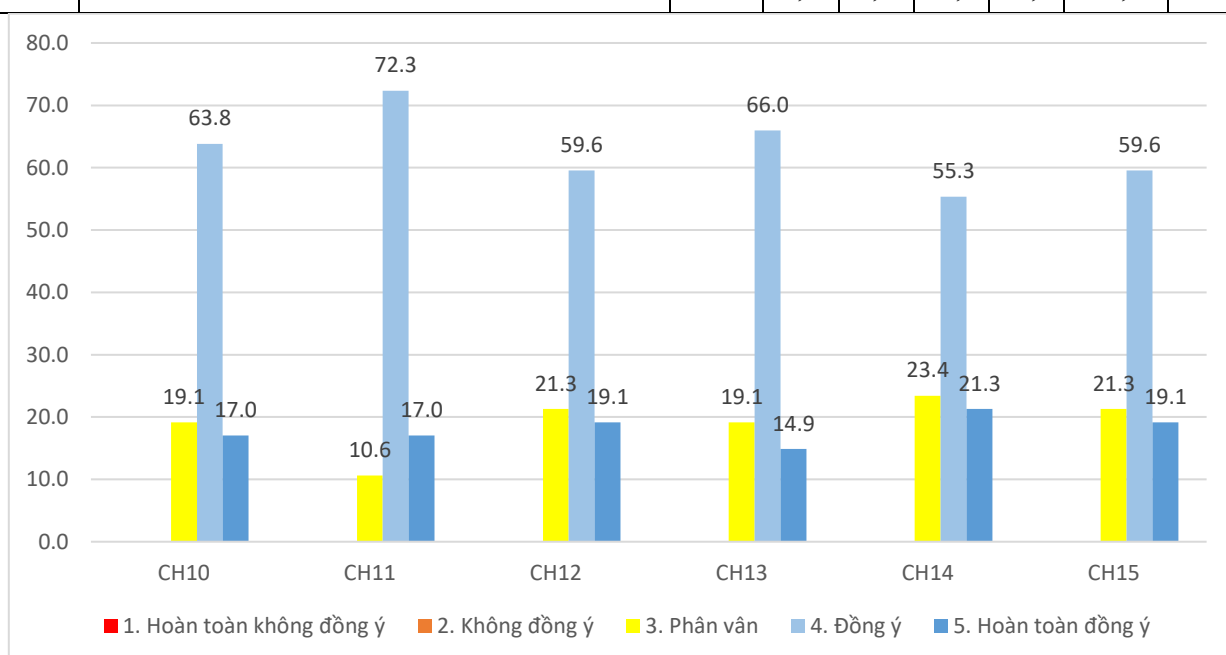
7.2. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về chất lượng phục vụ của Thư viện.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng và các biểu đồ dưới đây.

Bảng 7.2. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về chất lượng phục vụ của Thư viện Trường Đại học Mở - Địa chất.

TT	Nội dung đánh giá về chất lượng phục vụ của Thư viện	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
Về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Thư viện								
10	Phòng đọc của Thư viện đáp ứng yêu cầu về diện tích, chỗ ngồi.	Phiếu	0	0	9	30	8	4,0
		%	0,0	0,0	19,1	63,8	17,0	
11	Phòng đọc của Thư việc đáp bảo thoáng mát, đủ ánh sáng.	Phiếu	0	0	5	34	8	4,1
		%	0,0	0,0	10,6	72,3	17,0	

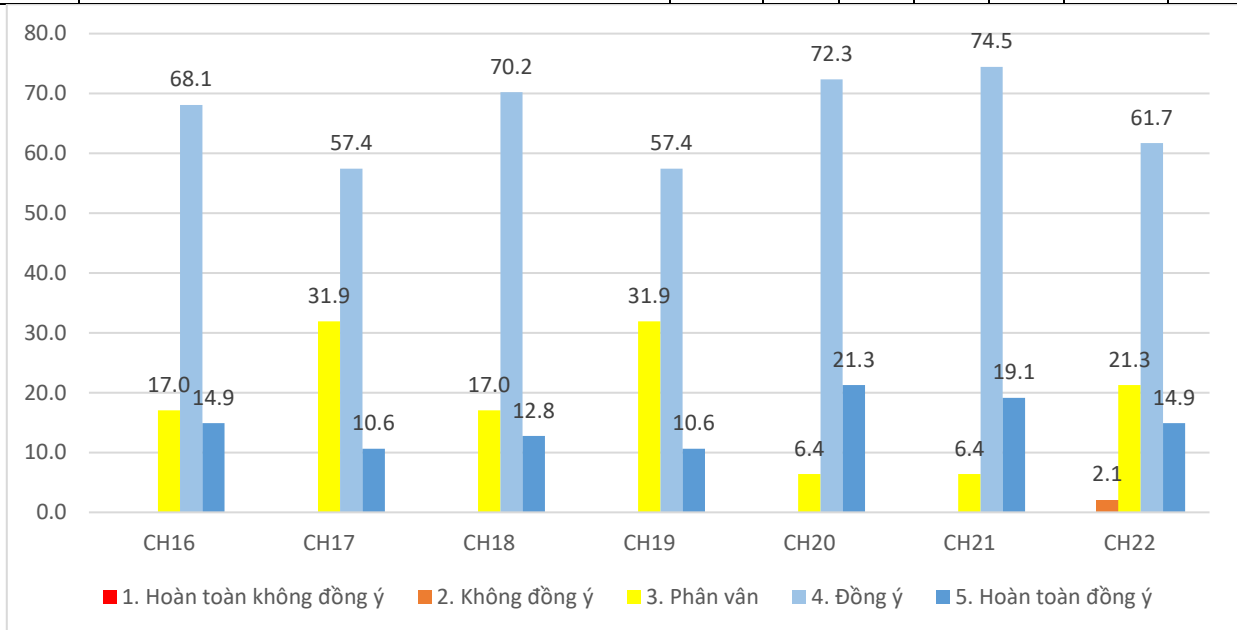
TT	Nội dung đánh giá về chất lượng phục vụ của Thư viện	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
12	Hệ thống trang thiết bị của Thư viện đáp ứng yêu cầu	Phiếu	0	0	10	28	9	4,0
		%	0,0	0,0	21,3	59,6	19,1	
13	Các trang thiết bị của thư viện sử dụng có hiệu quả	Phiếu	0	0	9	31	7	4,0
		%	0,0	0,0	19,1	66,0	14,9	
14	Website của Thư viện dễ khai thác	Phiếu	0	0	11	26	10	4,0
		%	0,0	0,0	23,4	55,3	21,3	
15	Các phần mềm tra cứu tài liệu dễ dàng sử dụng	Phiếu	0	0	10	28	9	4,0
		%	0,0	0,0	21,3	59,6	19,1	



Biểu đồ 7.2.1. Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Thư viện (theo các nội dung 10-15)

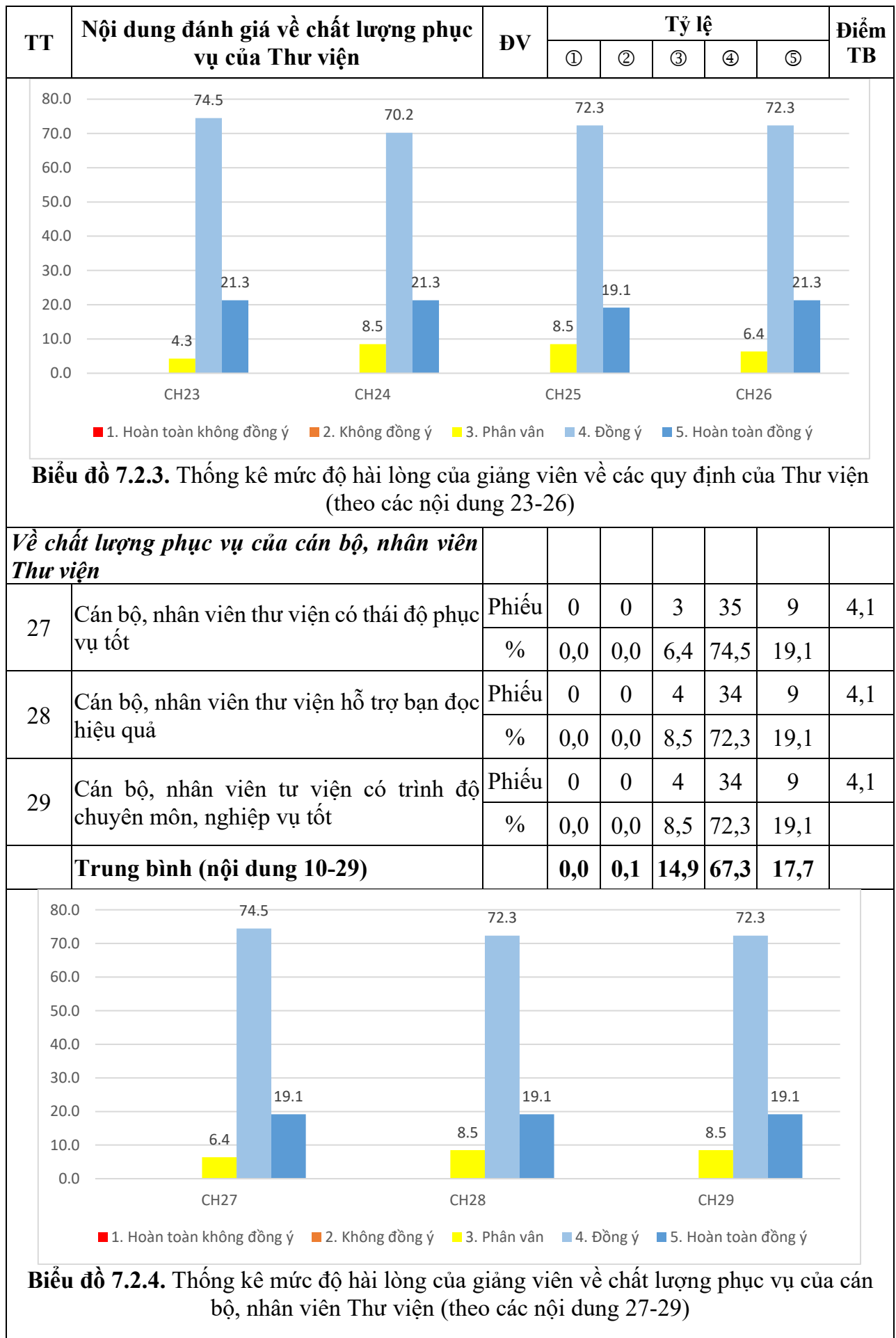
Về các nguồn tài liệu của Thư viện								
16	Tài liệu học tập tiếng Việt đáp ứng yêu cầu	Phiếu	0	0	8	32	7	4,0
		%	0,0	0,0	17,0	68,1	14,9	
17	Tài liệu học tập tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu	Phiếu	0	0	15	27	5	3,8
		%	0,0	0,0	31,9	57,4	10,6	
18	Tài liệu tham khảo tiếng Việt đáp ứng yêu cầu	Phiếu	0	0	33	33	6	4,0
		%	0,0	0,0	17,0	70,2	12,8	
19	Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu	Phiếu	0	0	15	27	5	3,8
		%	0,0	0,0	31,9	57,4	10,6	

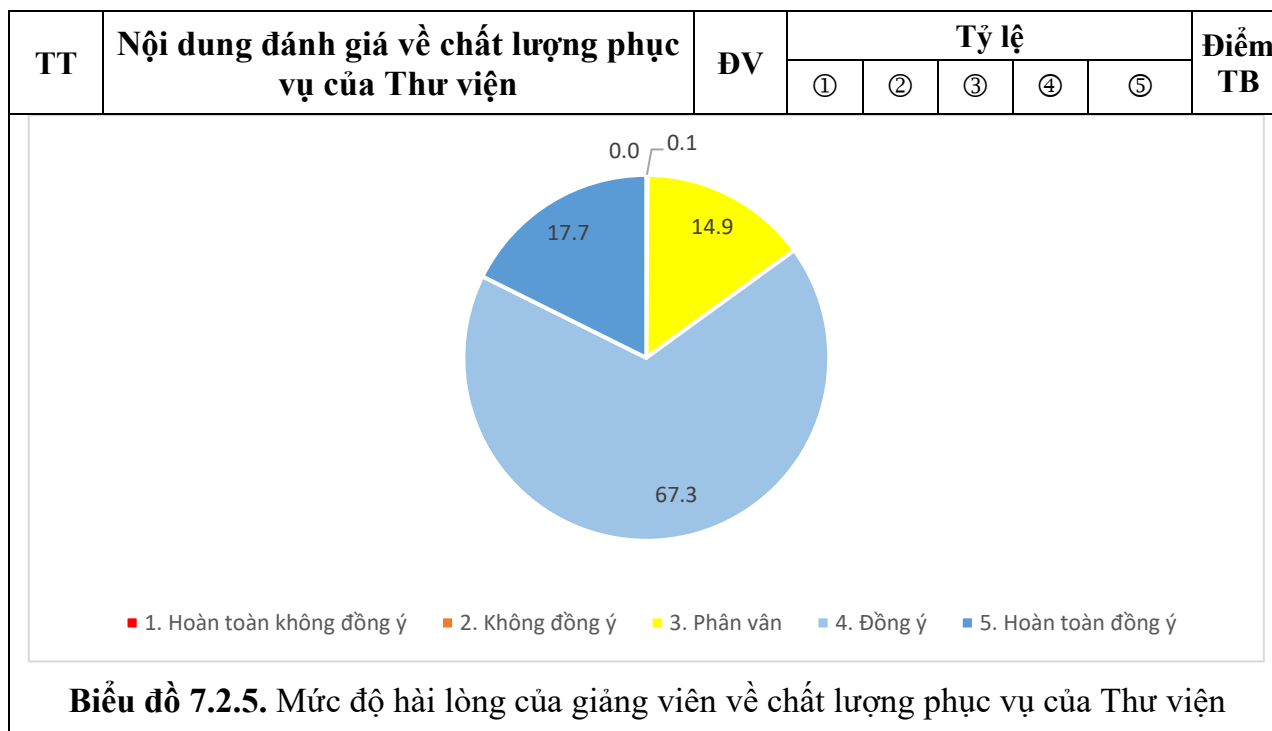
TT	Nội dung đánh giá về chất lượng phục vụ của Thư viện	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
20	Tài liệu trong các phòng đọc tự chọn của Thư viện được sắp xếp gọn gàng, dễ tìm	Phiếu	0	0	3	34	10	4,1
		%	0,0	0,0	6,4	72,3	21,3	
21	Thông tin tra cứu tư liệu đầy đủ, rõ ràng	Phiếu	0	0	3	35	9	4,1
		%	0,0	0,0	6,4	74,5	19,1	
22	Tài liệu điện tử của Thư viện đáp ứng nhu cầu sử dụng	Phiếu	0	1	10	29	7	3,9
		%	0,0	2,1	21,3	61,7	14,9	



Biểu đồ 7.2.2. Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về các nguồn tài liệu của Thư viện (theo các nội dung 16-22)

Về các quy định của Thư viện								
23	Hướng dẫn sử dụng thư viện rõ ràng	Phiếu	0	0	2	35	10	4,2
		%	0,0	0,0	4,3	74,5	21,3	
24	Quy định về thời gian mượn tài liệu phù hợp	Phiếu	0	0	4	33	10	4,1
		%	0,0	0,0	8,5	70,2	21,3	
25	Quy định về số lượng tài liệu được mượn hợp lý	Phiếu	0	0	4	34	9	4,1
		%	0,0	0,0	8,5	72,3	19,1	
26	Quy định về giờ mở/ đóng cửa phục vụ bạn đọc hợp lý	Phiếu	0	0	3	34	10	4,1
		%	0,0	0,0	6,4	72,3	21,3	





Số liệu trong bảng 7.2 và các biểu đồ cho thấy giảng viên có mức độ hài lòng với chất lượng phục vụ của Thư viện cao nhất ở mức 4 (67,3%); cao hơn gần 50% so với tỷ lệ đánh giá mức 5. Nội dung nhận được mức đánh giá Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý cao nhất là tài liệu trong các phòng đọc tự chọn của Thư viện được sắp xếp gọn gàng, dễ tìm; thông tin tra cứu tư liệu đầy đủ, rõ ràng; quy định về giờ mở/đóng cửa phục vụ bạn đọc hợp lý; cán bộ, nhân viên thư viện có thái độ phục vụ tốt (93,6%).

Tỷ lệ đánh giá mức 2 và mức 3 lần lượt là 0,1% và 14,9%; chủ yếu ở các nội dung về phần mềm tra cứu tài liệu; tài liệu học tập, tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài; tài liệu điện tử phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

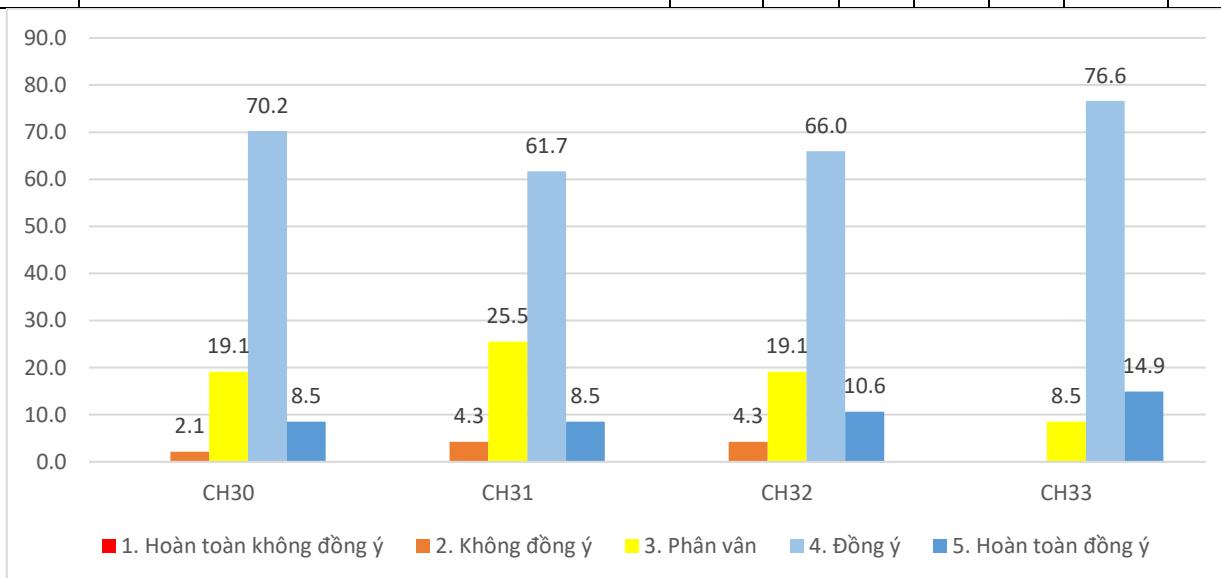
7.3. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng 7.3 và biểu đồ 7.3.1 và 7.3.2 dưới đây.

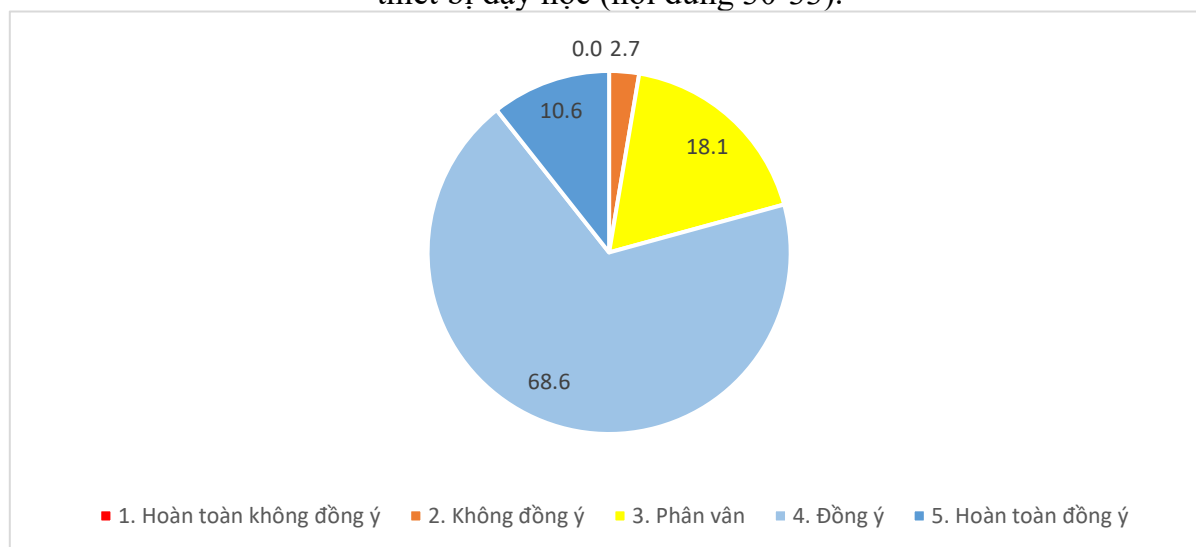
Bảng 7.3. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học Trường Đại học Mở - Địa chất.

TT	Nội dung đánh giá về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
30	Hệ thống trang thiết bị dạy học tại các giảng đường, phòng học đủ để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo	Phiếu	0	1	9	33	4	3,9
		%	0,0	2,1	19,1	70,2	8,5	
31	Hệ thống trang thiết bị dạy học tại các phòng thí nghiệm và thực hành đủ để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học	Phiếu	0	2	12	29	4	3,7
		%	0,0	4,3	25,5	61,7	8,5	

TT	Nội dung đánh giá về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
32	Trang thiết bị dạy và học được đảm bảo về chất lượng	Phiếu	0	2	9	31	5	3,8
		%	0,0	4,3	19,1	66,0	10,6	
33	Trang thiết bị dạy và học được sử dụng có hiệu quả	Phiếu	0	0	4	36	7	4,1
		%	0,0	0,0	8,5	76,6	14,9	
	Trung bình (nội dung 30-33)		0,0	2,7	18,1	68,6	10,6	



Biểu đồ 7.3.1 Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về mức độ đáp ứng của trang thiết bị dạy học (nội dung 30-33).



Biểu đồ 7.3.2 Kết quả khảo sát trung bình ý kiến giảng viên toàn trường về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học.

Từ số liệu thu được cho thấy về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học, tỷ lệ phiếu đánh giá mức độ hài lòng cao nhất ở mức 4, 68,6%. Nội dung được đánh giá Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý cao nhất là trang thiết bị dạy và học được sử dụng có hiệu quả (tổng tỷ lệ mức 4 và 5 là 91,5%).

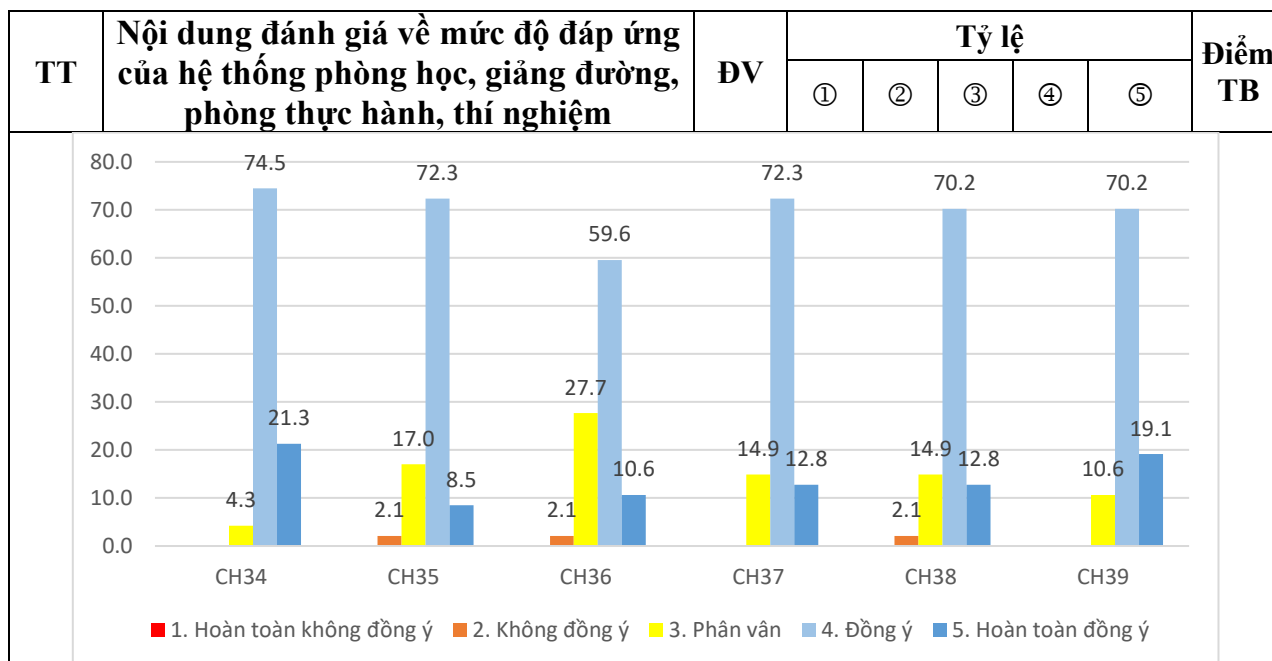
Không có ý kiến đánh giá mức 1, tỷ lệ đánh giá ở mức 2 và mức 3 tương ứng là 2,7% và 18,1%. Các ý kiến Phân vân và Không đồng ý nhiều nhất ở nội dung về hệ thống trang thiết bị dạy học tại các giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm và thực hành; chất lượng trang thiết bị dạy và học.

7.4. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm

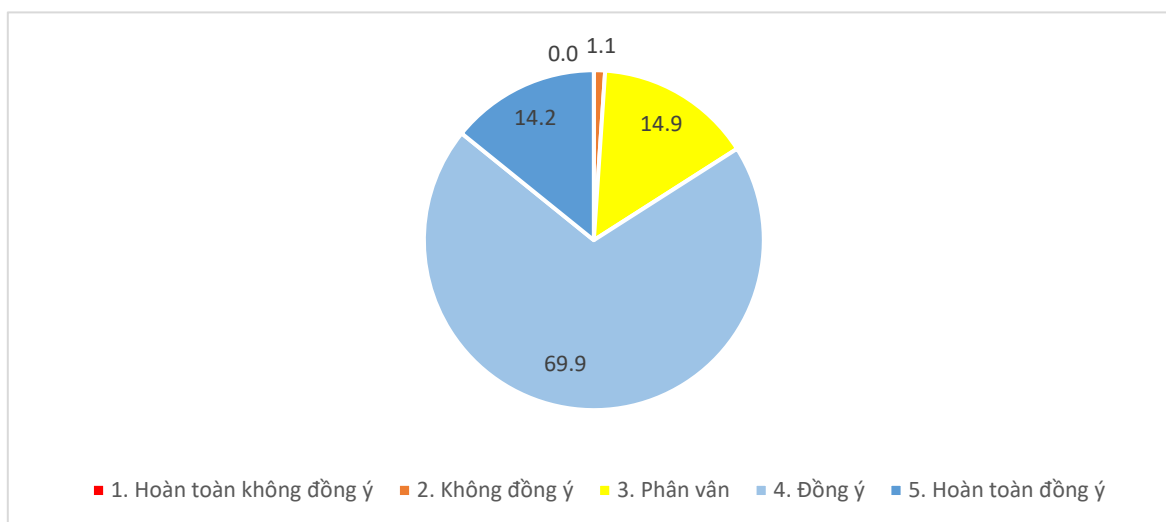
Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng 7.4 và biểu đồ 7.4.1, 7.4.2 dưới đây.

Bảng 7.4. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm.

TT	Nội dung đánh giá về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
34	Giảng đường có nội quy; Phòng thực hành/ thí nghiệm có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động.	Phiếu	0	0	2	35	10	4,2
		%	0,0	0,0	4,3	74,5	21,3	
35	Hệ thống phòng học, giảng đường đáp ứng yêu cầu về số lượng, diện tích, chỗ ngồi	Phiếu	0	1	8	34	4	3,9
		%	0,0	2,1	17,0	72,3	8,5	
36	Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về số lượng, diện tích	Phiếu	0	1	13	28	5	3,8
		%	0,0	2,1	27,7	59,6	10,6	
37	Các phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, yên tĩnh.	Phiếu	0	0	7	34	6	4,0
		%	0,0	0,0	14,9	72,3	12,8	
38	Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí hợp lý, thuận tiện.	Phiếu	0	1	7	33	6	3,9
		%	0,0	2,1	14,9	70,2	12,8	
39	Người học được cán bộ/ chuyên viên hướng dẫn thực hành, thí nghiệm đầy đủ theo đề cương chi tiết học phần	Phiếu	0	0	5	33	9	4,1
		%	0,0	0,0	10,6	70,2	19,1	
	Trung bình (nội dung 34-39)		0,0	1,1	14,9	69,9	14,2	



Biểu đồ 7.4.1 Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm (nội dung 34-39).



Biểu đồ 7.4.2. Kết quả khảo sát trung bình ý kiến giảng viên ngành Công nghệ Thông tin về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm.

Từ các số liệu thống kê và phân tích ở bảng 7.4 và biểu đồ 7.4.1; 7.4.2 cho thấy giảng viên có mức độ hài lòng đối với mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm của Nhà trường cao nhất ở mức 4, chiếm 69,9%. Mức 3 và mức 5 được đánh giá với tỷ lệ gần bằng nhau, tương ứng 14,9% và 14,2%; và không có phiếu đánh giá ở mức 1. Nội dung được đánh giá Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý cao nhất là giảng đường có nội quy; phòng thực hành, thí nghiệm có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động (95,7%).

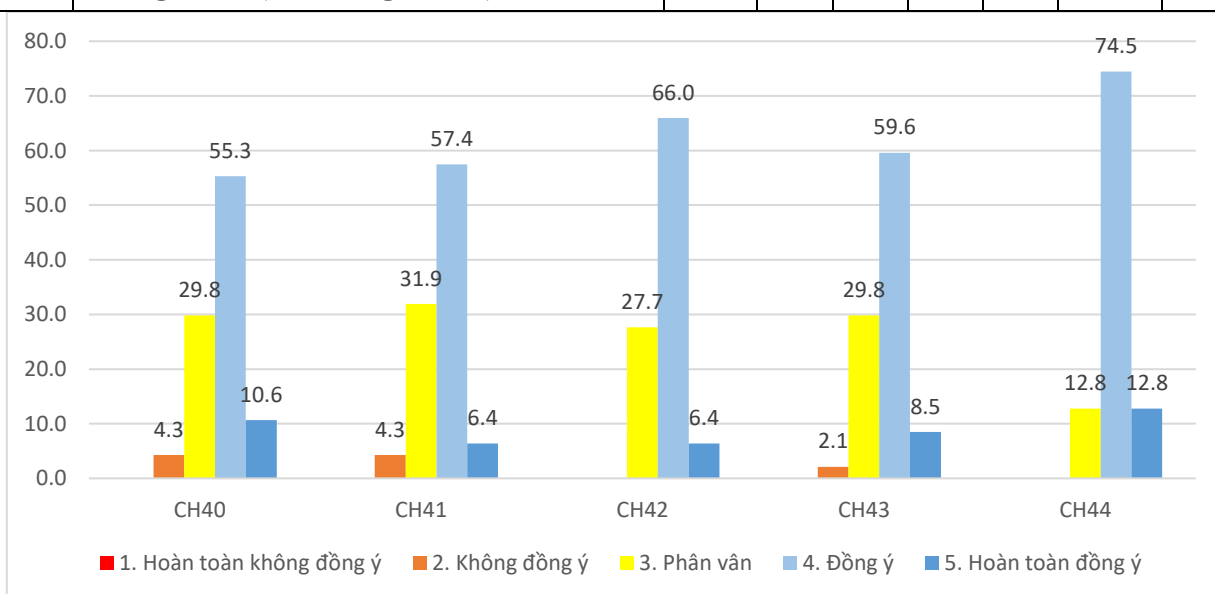
Các ý kiến đánh giá 3- Phân vân tập trung ở các nội dung về số lượng, diện tích của hệ thống các phòng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành.

7.5. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học

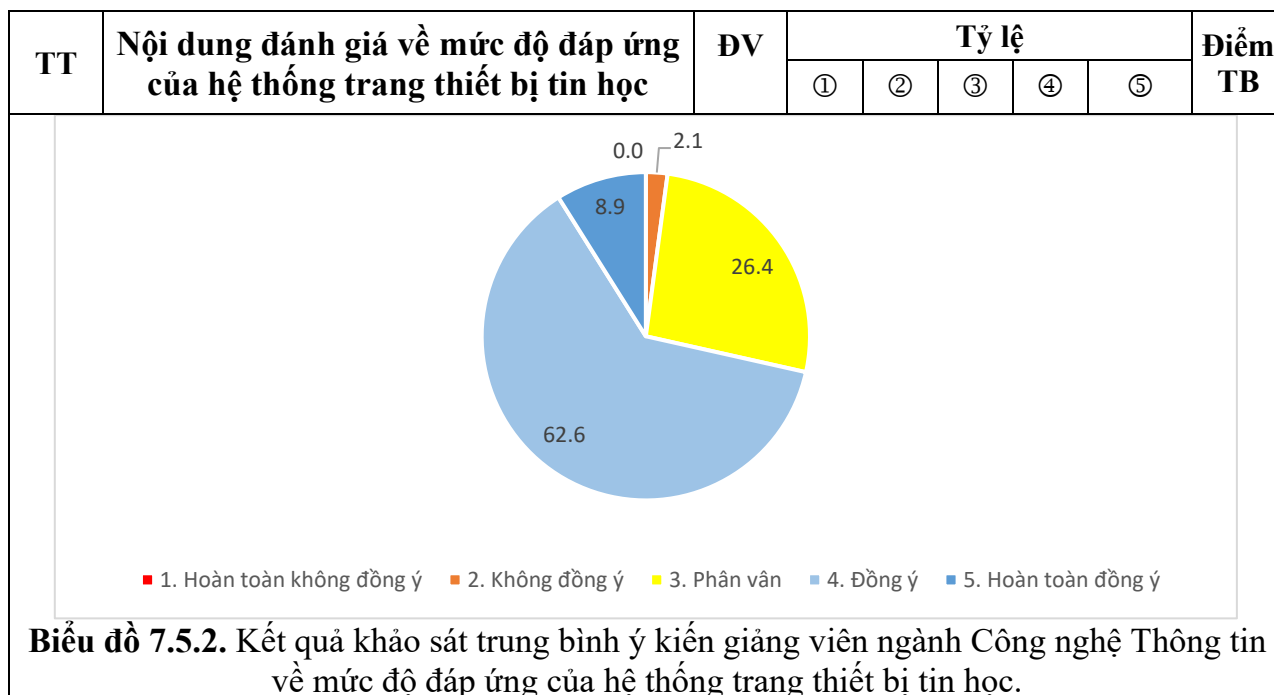
Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng 7.5 và biểu đồ 7.5.1, 7.5.2 dưới đây.

Bảng 7.5. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học.

TT	Nội dung đánh giá về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
40	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, thiết bị mạng, kết nối wifi, máy chiếu, máy in...) đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học.	Phiếu	0	2	14	26	5	3,7
		%	0,0	4,3	29,8	55,3	10,6	
41	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm, chuyên dụng có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nghiên cứu khoa học.	Phiếu	0	2	15	27	3	3,7
		%	0,0	4,3	31,9	57,4	6,4	
42	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm quản lý có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động quản lý	Phiếu	0	0	13	31	3	3,8
		%	0,0	0,0	27,7	66,0	6,4	
43	Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	Phiếu	0	1	14	28	4	3,7
		%	0,0	2,1	29,8	59,6	8,5	
44	Các cán bộ/ chuyên viên chuyên trách phòng máy, phòng Cơ sở vật chất hỗ trợ người học kịp thời	Phiếu	0	0	6	35	6	4,0
		%	0,0	0,0	12,8	74,5	12,8	
	Trung bình (nội dung 40-44)		0,0	2,1	26,4	62,6	8,9	



Biểu đồ 7.5.1. Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học (nội dung 40-44).



Các số liệu thống kê cho thấy mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học được đánh giá mức độ hài lòng cao nhất ở mức 4 - Đồng ý (62,6%). Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là cán bộ/ chuyên viên phụ trách phòng máy, phòng Cơ sở vật chất hỗ trợ kịp thời, tổng đánh giá mức 4 và mức 5 là 87,2%.

Không có ý kiến đánh giá ở mức 1; mức 2 là 2,1% và tỷ lệ phiếu đánh giá ở mức 3 tương đối cao (26,4%); đặc biệt ở các nội dung về hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, thiết bị mạng, kết nối wifi, máy chiếu, máy in...) hỗ trợ cho các hoạt động dạy, học; mức độ đáp ứng của hệ thống wifi, internet phục vụ công tác giảng dạy.

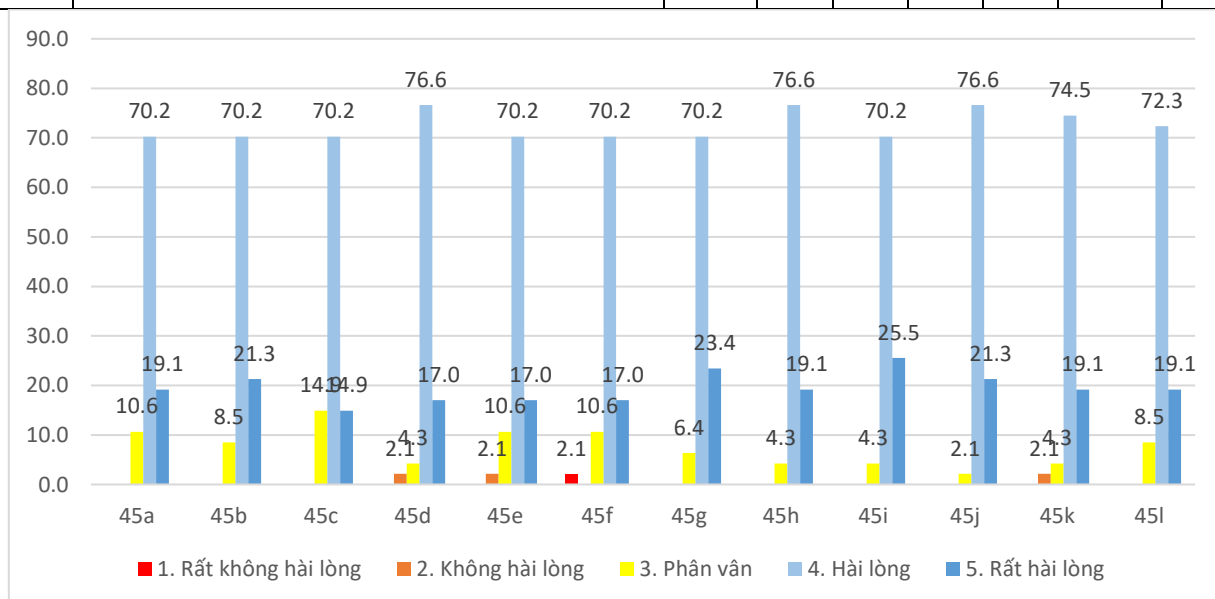
7.6. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về hoạt động hỗ trợ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc Trường.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng 7.6 và biểu đồ 7.6.1; 7.6.2; 7.6.3 dưới đây.

Bảng 7.6. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về hoạt động hỗ trợ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc Trường.

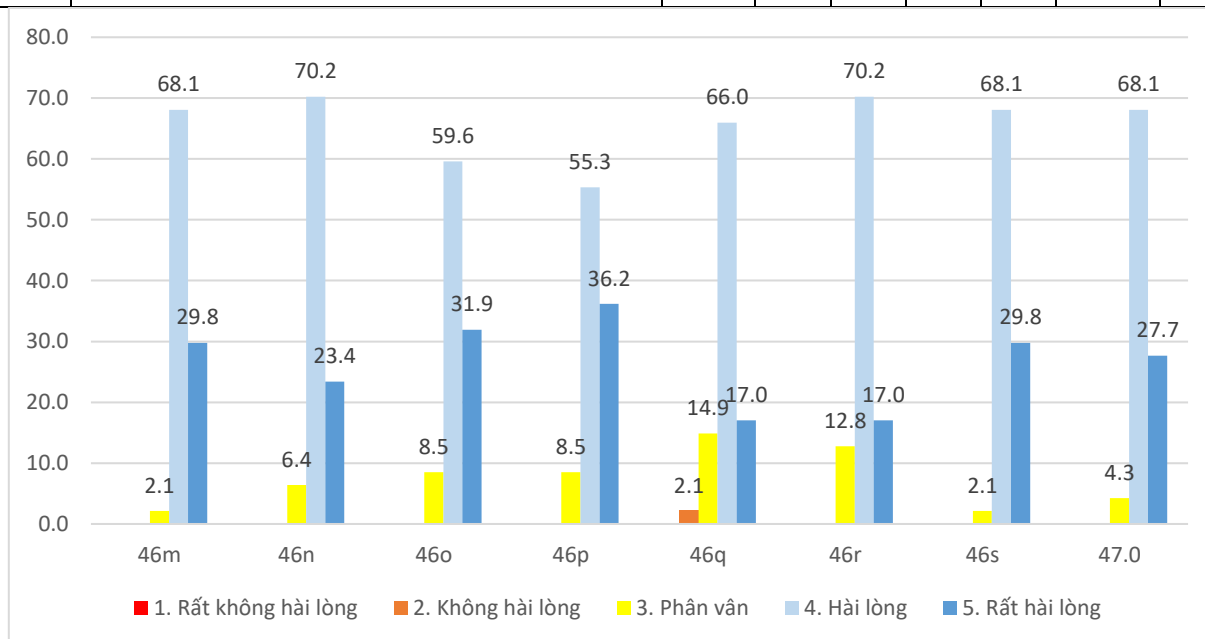
TT	Nội dung đánh giá về chất lượng hoạt động hỗ trợ	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
45	Thầy cô hài lòng với chất lượng hỗ trợ của các đơn vị sau đây?							
a	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Phiếu	0,0	0,0	5	33	9	4,1
		%	0,0	0,0	10,6	70,2	19,1	
b	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	Phiếu	0	0	4	33	10	4,1
		%	0,0	0,0	8,5	70,2	21,3	

TT	Nội dung đánh giá về chất lượng hoạt động hỗ trợ	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
c	Phòng Đào tạo Đại học	Phiếu	0	0	7	33	7	4,0
		%	0,0	0,0	14,9	70,2	14,9	
d	Phòng Đào tạo Sau đại học	Phiếu	0	1	2	36	8	4,1
		%	0,0	2,1	4,3	76,6	17,0	
e	Phòng Tổ chức – Cán bộ	Phiếu	0	1	5	33	8	4,0
		%	0,0	2,1	10,6	70,2	17,0	
f	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Phiếu	1	0	5	33	8	4,0
		%	2,1	0,0	10,6	70,2	17,0	
g	Phòng Khoa học – Công nghệ	Phiếu	0	0	3	33	11	4,2
		%	0,0	0,0	6,4	70,2	23,4	
h	Phòng Hợp tác Quốc tế	Phiếu	0	0	2	36	9	4,1
		%	0,0	0,0	4,3	76,6	19,1	
i	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	Phiếu	0	0	2	33	12	4,2
		%	0,0	0,0	4,3	70,2	25,5	
j	Phòng Cơ sở vật chất	Phiếu	0	0	1	36	10	4,2
		%	0,0	0,0	2,1	76,6	21,3	
k	Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp	Phiếu	0	1	2	35	9	4,1
		%	0,0	2,1	4,3	74,5	19,1	
l	Phòng Xuất bản	Phiếu	0	0	4	34	9	4,1
		%	0,0	0,0	8,5	72,3	19,1	

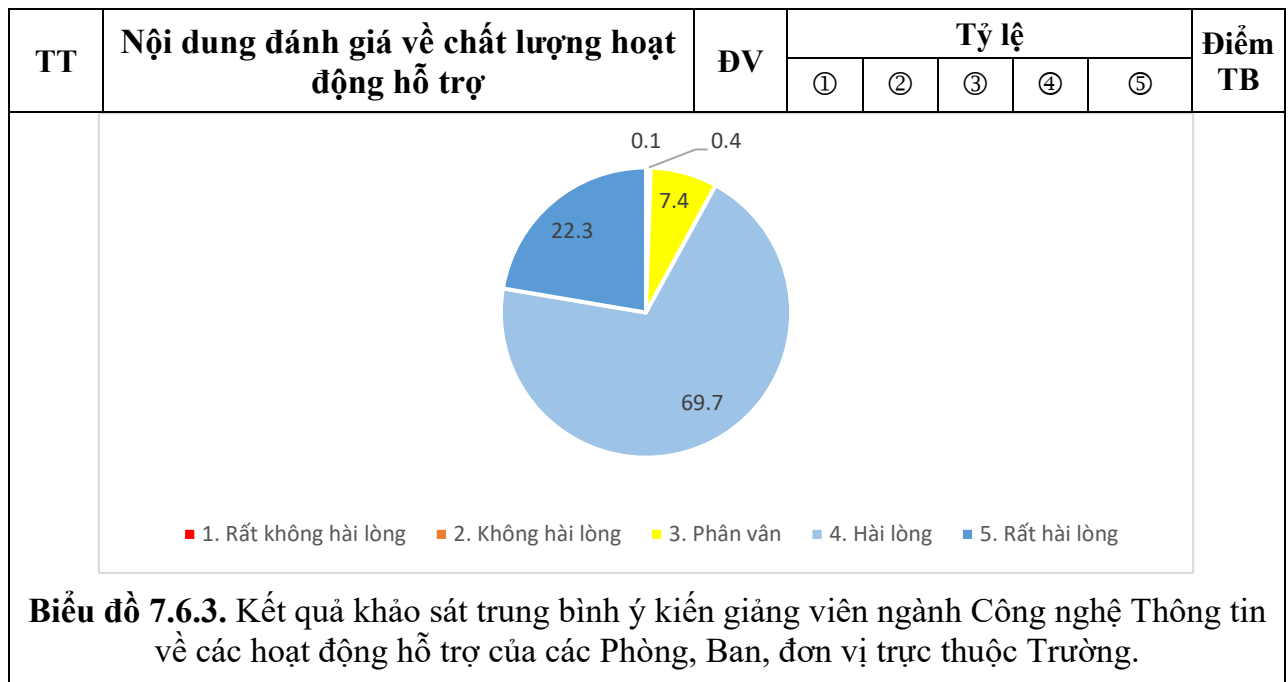


Biểu đồ 7.6.1. Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về sự hỗ trợ của các Phòng ban (nội dung 45).

TT	Nội dung đánh giá về chất lượng hoạt động hỗ trợ	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
46	Thầy/ cô hài lòng với chất lượng hỗ trợ của các đơn vị sau đây							
m	Trạm Y tế	Phiếu	0	0	1	32	14	4,3
		%	0,0	0,0	2,1	68,1	29,8	
n	Trung tâm Dịch vụ	Phiếu	0	0	3	33	11	4,2
		%	0,0	0,0	6,4	70,2	23,4	
o	Trung tâm Thông tin- Thư viện	Phiếu	0	0	4	28	15	4,2
		%	0,0	0,0	8,5	59,6	31,9	
p	Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	Phiếu	0	0	4	26	17	4,3
		%	0,0	0,0	8,5	55,3	36,2	
q	Ban Thanh tra nhân dân	Phiếu	0	1	7	31	8	4,0
		%	0,0	2,1	14,9	66,0	17,0	
r	Văn phòng đại diện	Phiếu	0	0	6	33	8	4,0
		%	0,0	0,0	12,8	70,2	17,0	
s	Văn phòng Đảng – Đoàn thể	Phiếu	0	0	1	32	14	4,3
		%	0,0	0,0	2,1	68,1	27,7	97,9
47	Hoạt động Công đoàn đảm bảo đời sống tinh thần thầy/cô	Phiếu	0	0	2	32	13	4,2
		%	0,0	0,0	4,3	68,1	27,7	
	Trung bình (45-47)		0,1	0,4	7,4	69,7	22,3	



Biểu đồ 7.6.2. Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên về sự hỗ trợ của các văn phòng, trung tâm, công đoàn (nội dung 46-47).



Từ các số liệu thống kê và phân tích ở bảng 7.6 và biểu đồ 7.6.1; 7.6.2; 7.6.3 cho thấy giảng viên có mức độ hài lòng đối với sự hỗ trợ từ các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc trường ở mức 4 và mức 5 trung bình là 92,0%, (cao nhất 97,9% với Phòng Cơ sở vật chất, trung tâm Dịch vụ và văn phòng Đảng – Đoàn thể).

Tỷ lệ đánh giá mức 1 và mức 2 tổng là 0,5%; và mức 3 là 7,4%; các mức đánh giá này chủ yếu liên quan tới sự hỗ trợ của Ban Thanh tra nhân dân, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Tổ chức – Cán bộ, văn phòng Đại diện.

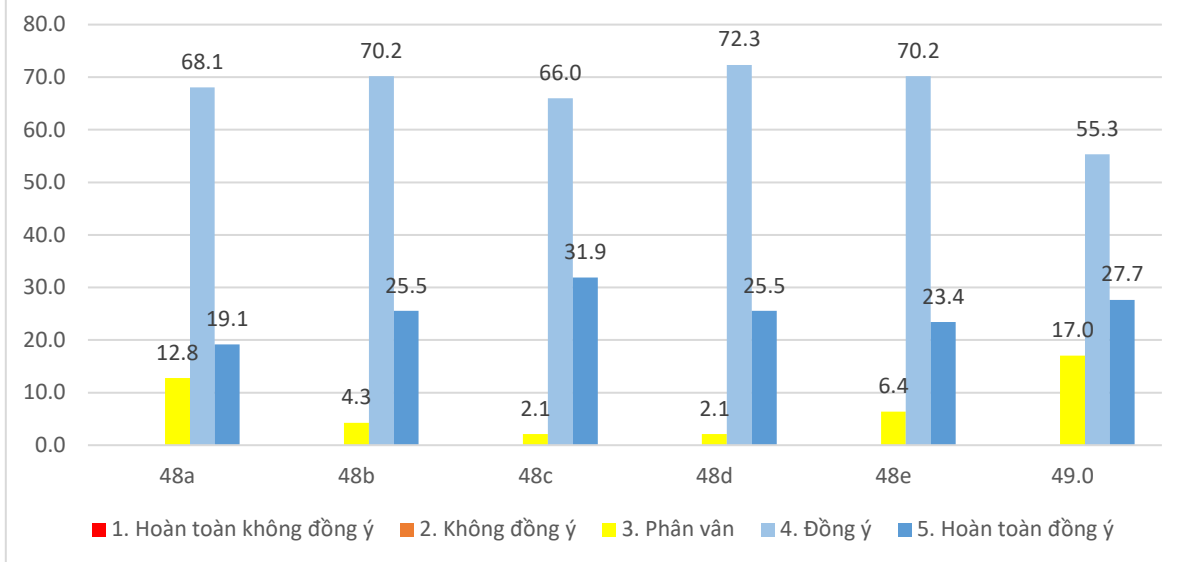
7.7. Thống kê và phân tích kết quả khảo sát giảng viên về sự hài lòng trong công việc

Kết quả khảo sát được tổng hợp và thống kê ở bảng 7.7 và biểu đồ 7.7.1; 7.7.2

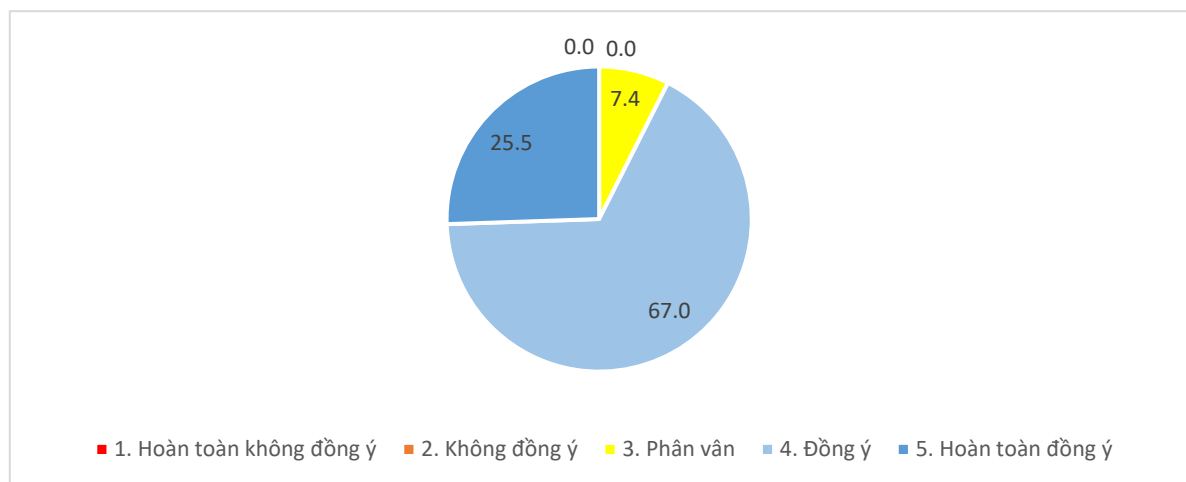
Bảng 7.7. Kết quả khảo sát giảng viên về sự hài lòng trong công việc

TT	Nội dung đánh giá về mức độ hài lòng trong công việc	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
48	Thầy/cô hài lòng với:							
a	Công việc hiện tại	Phiếu	0	0	6	32	9	4,1
		%	0,0	0,0	12,8	68,1	19,1	
b	Sự công bằng của lãnh đạo đơn vị	Phiếu	0	0	2	33	12	4,2
		%	0,0	0,0	4,3	70,2	25,5	
c	Sự dân chủ trong đơn vị	Phiếu	0	0	1	31	15	4,3
		%	0,0	0,0	2,1	66,0	31,9	
d	Sự đoàn kết trong đơn vị	Phiếu	0	0	1	34	12	4,2
		%	0,0	0,0	2,1	72,3	25,5	

TT	Nội dung đánh giá về mức độ hài lòng trong công việc	ĐV	Tỷ lệ					Điểm TB
			①	②	③	④	⑤	
e	Vị trí việc làm, khối lượng công việc được giao phù hợp với năng lực của thầy/cô	Phiếu	0	0	3	33	11	4,2
		%	0,0	0,0	6,4	70,2	23,4	
49	Thầy/ cô sẽ gắn bó công tác lâu dài tại đơn vị	Phiếu	0	0	8	26	13	4,1
		%	0,0	0,0	17,0	55,3	27,7	
	Trung bình (48-49)		0,0	0,0	7,4	67,0	25,5	



Biểu đồ 7.7.1. Thống kê mức độ hài lòng của giảng viên trong công việc (nội dung 48-49)



Biểu đồ 7.7.2. Kết quả khảo sát, lấy ý kiến giảng viên về mức độ hài lòng trong công việc.

Từ các số liệu thống kê và phân tích ở bảng 7.7 và biểu đồ 7.7.1; 7.7.2 cho thấy giảng viên có mức độ hài lòng với công việc chủ yếu là mức 4 – Đồng ý và mức 5 – Hoàn toàn đồng ý, tỷ lệ tổng 2 mức chiếm trung bình 92,6%; trong đó tỷ lệ trung bình mức 4 là 67,0%, cao nhất trong các mức đánh giá. Mức đánh giá Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý cao nhất ở nội dung sự dân chủ và đoàn kết trong đơn vị (97,9%).

Không có phiếu nào đánh giá ở mức 1 và mức 2; 7,4% ý kiến được khảo sát đánh giá ở mức 3 - Phân vân; chủ yếu được ghi nhận trong các nội dung về sự hài lòng trong công việc hiện tại và sự gắn bó công tác lâu dài tại đơn vị.

8. Kiến nghị, nâng cao chất lượng môi trường làm việc

Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của giảng viên ngành Công nghệ Thông tin về 1) chế độ chính sách của Nhà trường; 2) mức độ hài lòng đối với chất lượng phục vụ của Thư viện; 3) mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học; 4) hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm; 5) mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học; 6) mức độ hài lòng về hoạt động hỗ trợ của các phòng ban, đơn vị trong Trường và 7) mức độ hài lòng của giảng viên trong công việc cho thấy có 71,5% - 92,6% các ý kiến phản hồi là đồng ý và hoàn toàn đồng ý với chế độ chính sách, điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị của Nhà trường (thấp nhất ở nội dung mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học; cao nhất ở nội dung sự hài lòng trong công việc tại đơn vị).

Tỷ lệ các ý kiến đánh giá mức 1 - Hoàn toàn không đồng ý (Rất không hài lòng), mức 2 - Không đồng ý (Không hài lòng) và mức 3 - Phân vân với các nội dung khảo sát trung bình dao động từ 0,0 - 51,1% tổng số ý kiến phản hồi. Trong đó nội dung nhận được các đánh giá mức 1, 2, 3 cao nhất là: 1) thu nhập tăng thêm phù hợp với năng lực và sự đóng góp trong hoàn thành công việc của giảng viên (51,1%); 2) hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm chuyên dụng có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nghiên cứu khoa học (36,2%); 3) hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, thiết bị mạng, kết nối wifi, máy chiếu, máy in...) đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học (34,0%); 4) hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc; tài liệu học tập và tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài (31,9%). Những nội dung này cần được Nhà trường và các đơn vị chức năng liên quan coi trọng, sớm làm sáng tỏ nguyên nhân và triển khai các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng, đáp ứng như cầu giảng dạy, học tập và NCKH của giảng viên.

Trong Hội nghị tổng kết công tác đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Hội nghị cán bộ viên chức Trường, lãnh đạo Nhà trường và lãnh đạo Phòng/Khoa/Ban chức năng cần cầu thị, lắng nghe các ý kiến góp ý, phản biện của cán bộ giảng dạy về chế độ chính sách lương, thưởng, mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, hệ thống tin học, hoạt động hỗ trợ từ các phòng; tiếp thu các ý kiến góp ý và thực hiện cải tiến, nâng cao hơn nữa điều kiện làm việc và môi trường làm việc cho giảng viên trong Trường./.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Người lập báo cáo

Lê Thị Ngọc Tú

ID	Start time	Completion time	Email
1	3/24/20 13:26:49	3/24/20 14:10:38	phamvantuan@humg.ed
2	3/24/20 14:31:20	3/24/20 14:37:11	lengocanh@humg.edu.vi
3	3/24/20 14:33:49	3/24/20 14:41:43	buithingan@humg.edu.v
4	3/24/20 14:39:54	3/24/20 14:45:10	nguyenminhhoa@humg.
5	3/24/20 14:39:06	3/24/20 14:46:03	duongthihongdai@humg
6	3/24/20 15:01:47	3/24/20 15:03:34	nguyentienhung.dk@hur
7	3/24/20 15:13:25	3/24/20 15:19:13	nguyenvanthinh@humg.
8	3/24/20 17:35:52	3/24/20 17:44:34	nguyenduymuoi@humg.
9	3/24/20 23:50:00	3/25/20 0:00:36	nhuthikimdung@humg.e
10	3/25/20 0:05:26	3/25/20 0:13:00	nguyenvanthanh@humg
11	3/25/20 0:11:58	3/25/20 0:17:45	buingocquy@humg.edu.v
12	3/25/20 7:59:50	3/25/20 8:11:21	nguyendanhduc@humg.
13	3/25/20 8:24:40	3/25/20 8:28:28	duonganhquan@humg.e
14	3/25/20 9:25:50	3/25/20 9:28:04	nguyentheloc@humg.ed
15	3/25/20 10:03:01	3/25/20 10:10:22	taquangchieu@humg.ed
16	3/25/20 10:17:11	3/25/20 10:22:00	nguyenhoanglong@humg
17	3/25/20 10:23:51	3/25/20 10:28:25	nguyenvansang@humg.e
18	3/25/20 10:25:35	3/25/20 10:30:09	dothiphuongthao@humg
19	3/25/20 10:23:34	3/25/20 10:40:10	duongchithien@humg.ec
20	3/25/20 10:43:02	3/25/20 10:47:51	vuthichinh@humg.edu.vi
21	3/25/20 11:01:23	3/25/20 11:14:10	levancanh@humg.edu.vi
22	3/25/20 11:18:41	3/25/20 11:25:34	vulanphuong@humg.edu
23	3/25/20 11:26:06	3/25/20 11:28:12	vongocdung@humg.edu.
24	3/25/20 11:28:32	3/25/20 11:30:32	vongocdung@humg.edu.
25	3/25/20 11:32:02	3/25/20 11:34:06	vongocdung@humg.edu.
26	3/25/20 11:34:30	3/25/20 11:36:33	vongocdung@humg.edu.
27	3/25/20 12:45:08	3/25/20 12:54:41	vuongtrongkha@humg.e
28	3/25/20 13:08:33	3/25/20 13:13:53	nguyenmaihoa@humg.ei
29	3/25/20 13:17:02	3/25/20 13:23:43	tranthituyetvinh@humg.
30	3/25/20 13:32:49	3/25/20 13:34:20	nguyenbaduy@humg.edi
31	3/25/20 13:31:04	3/25/20 13:42:07	phamconghai@humg.ec
32	3/25/20 14:02:15	3/25/20 14:12:10	caoxuancuong@humg.ec
33	3/25/20 14:16:08	3/25/20 14:20:36	phamkhanhhuy@humg.e
34	3/25/20 14:51:38	3/25/20 14:55:20	hoanganhduc@humg.ed
35	3/25/20 14:46:09	3/25/20 14:55:22	tranvananh@humg.edu.v
36	3/25/20 14:59:08	3/25/20 15:04:05	nguyenthihuuphuong@h
37	3/25/20 14:59:23	3/25/20 15:08:28	daothithuvan@humg.edi
38	3/25/20 15:10:57	3/25/20 15:16:12	phamthilan@humg.edu.v
39	3/25/20 15:23:24	3/25/20 15:24:30	lethanhnghi@humg.edu.
40	3/25/20 15:40:16	3/25/20 15:42:08	trananhquan@humg.edu
41	3/25/20 15:44:31	3/25/20 15:51:21	hoangthithuy.td@humg.
42	3/25/20 15:35:37	3/25/20 15:55:28	nguyenthevinh@humg.e
43	3/25/20 15:50:09	3/25/20 15:59:31	vuongthinhuquynh@hun
44	3/25/20 16:29:59	3/25/20 16:37:47	phamthinhung@humg.ec
45	3/25/20 16:51:07	3/25/20 16:55:47	phamvanluan@humg.ed
46	3/25/20 18:58:49	3/25/20 19:09:26	phamvanchung@humg.e
47	3/25/20 19:06:41	3/25/20 19:11:40	nguyenvantrung@humg.
48	3/25/20 20:11:12	3/25/20 20:15:50	nguyenminhhai@humg.e
49	3/25/20 20:40:23	3/25/20 20:44:32	dangvannam@humg.edu

50	3/25/20 20:45:56	3/25/20 20:47:22	tranquanghieu@humg.edu.vn
51	3/25/20 20:47:25	3/25/20 20:48:45	tranquanghieu@humg.edu.vn
52	3/25/20 20:54:50	3/25/20 20:58:09	phamthithanhhoa@humg.edu.vn
53	3/25/20 20:56:02	3/25/20 21:00:31	nongthioanh@humg.edu.vn
54	3/25/20 20:56:02	3/25/20 21:00:31	nongthioanh@humg.edu.vn
55	3/25/20 20:56:02	3/25/20 21:00:31	nongthioanh@humg.edu.vn
56	3/25/20 21:43:44	3/25/20 21:45:42	nongthioanh@humg.edu.vn
57	3/25/20 22:02:53	3/25/20 22:06:21	phamduchung@humg.edu.vn
58	3/25/20 22:18:43	3/25/20 22:23:31	nguyenvanthinh.hl@humg.edu.vn
59	3/25/20 22:21:45	3/25/20 22:26:41	vutrungtien@humg.edu.vn
60	3/25/20 22:28:35	3/25/20 22:35:10	doanhson@humg.edu.vn
61	3/25/20 23:01:27	3/25/20 23:05:02	quangnv@humg.edu.vn
62	3/26/20 6:42:06	3/26/20 7:02:10	buithivananh@humg.edu.vn
63	3/26/20 7:06:53	3/26/20 7:12:18	nguyenvietnghia@humg.edu.vn
64	3/26/20 7:34:07	3/26/20 7:40:03	trantrunganh@humg.edu.vn
65	3/26/20 9:09:06	3/26/20 9:15:35	lethithuha@humg.edu.vn
66	3/26/20 9:10:43	3/26/20 9:23:26	phanthienhuong@humg.edu.vn
67	3/26/20 9:25:00	3/26/20 9:31:00	nguyenquoclong@humg.edu.vn
68	3/26/20 9:42:28	3/26/20 9:52:09	donhuhai@humg.edu.vn
69	3/26/20 9:58:50	3/26/20 10:07:34	hoanganhtuan@humg.edu.vn
70	3/26/20 10:09:12	3/26/20 10:10:19	tranhonghanh@humg.edu.vn
71	3/26/20 10:10:35	3/26/20 10:19:33	hoanganhdung@humg.edu.vn
72	3/26/20 10:17:21	3/26/20 10:23:05	tranxuantruong@humg.edu.vn
73	3/26/20 10:34:28	3/26/20 10:38:50	vuhongduong@humg.edu.vn
74	3/26/20 10:44:06	3/26/20 10:47:33	dangphuongthao@humg.edu.vn
75	3/26/20 10:47:13	3/26/20 10:52:03	lethithuhua@humg.edu.vn
76	3/26/20 10:53:33	3/26/20 10:56:43	nguyenthuhang@humg.edu.vn
77	3/26/20 10:31:54	3/26/20 11:04:57	nguyenkhaclong@humg.edu.vn
78	3/26/20 11:21:12	3/26/20 11:28:15	luuanhtuan@humg.edu.vn
79	3/26/20 11:46:04	3/26/20 11:48:13	nguyentienhung.dk@humg.edu.vn
80	3/26/20 12:01:09	3/26/20 12:01:27	nguyenkhaclong@humg.edu.vn
81	3/26/20 14:40:39	3/26/20 14:47:38	nguyenhongcuong@humg.edu.vn
82	3/26/20 14:59:26	3/26/20 15:01:34	doanthitram@humg.edu.vn
83	3/26/20 15:12:02	3/26/20 15:15:45	dinhconghoa@humg.edu.vn
84	3/26/20 15:37:47	3/26/20 15:40:08	lengocgiang@humg.edu.vn
85	3/26/20 15:51:17	3/26/20 15:53:11	leductinh@humg.edu.vn
86	3/26/20 16:00:41	3/26/20 16:08:13	nguyenphunghung@humg.edu.vn
87	3/26/20 16:22:05	3/26/20 16:25:02	leducvinh@humg.edu.vn
88	3/26/20 16:25:46	3/26/20 16:33:36	nguyenthihaiyen@humg.edu.vn
89	3/26/20 16:36:41	3/26/20 16:38:48	nguyenthihaiyen@humg.edu.vn
90	3/26/20 16:36:46	3/26/20 16:38:41	tongthithanhhuong@humg.edu.vn
91	3/26/20 17:06:52	3/26/20 17:08:49	tranthanhha@humg.edu.vn
92	3/26/20 17:28:30	3/26/20 17:31:58	vothithutrang@humg.edu.vn
93	3/26/20 17:35:45	3/26/20 17:37:02	trandinhtri@humg.edu.vn
94	3/26/20 17:36:36	3/26/20 17:38:25	nguyentrantuan@humg.edu.vn
95	3/26/20 18:34:44	3/26/20 18:37:24	nguyenkhaclong@humg.edu.vn
96	3/26/20 18:07:05	3/26/20 19:07:05	lethutrang@humg.edu.vn
97	3/26/20 20:40:27	3/26/20 21:04:03	lehonganhanh@humg.edu.vn
98	3/26/20 21:22:12	3/26/20 21:27:16	t.d.le@humg.edu.vn
99	3/27/20 8:45:34	3/27/20 8:51:03	nguyencaokhai@humg.edu.vn

100	3/27/20 9:21:26	3/27/20 9:23:47	trandinhbao@humg.edu
101	3/27/20 9:56:09	3/27/20 9:59:29	phamvanviet@humg.edu
102	3/27/20 10:09:20	3/27/20 10:20:45	nguyenanhtuan@humg.edu
103	3/27/20 10:56:41	3/27/20 11:01:46	vuthaitiendung@humg.edu
104	3/27/20 11:12:36	3/27/20 11:16:10	vuthaitiendung@humg.edu
105	3/27/20 11:36:38	3/27/20 11:46:18	phamvanhiep@humg.edu
106	3/27/20 11:56:47	3/27/20 12:06:28	lethithanhtram@humg.edu
107	3/27/20 12:18:28	3/27/20 12:20:19	phamthehuynh@humg.edu
108	3/27/20 12:16:39	3/27/20 12:22:17	tangvanlam@humg.edu
109	3/27/20 12:45:56	3/27/20 12:52:27	tranxuanmien@humg.edu
110	3/27/20 12:56:46	3/27/20 13:09:16	nguyenvanloi@humg.edu
111	3/27/20 14:13:35	3/27/20 14:21:10	phamthikimthoa@humg.edu
112	3/27/20 14:16:29	3/27/20 14:22:27	dangthihoangnga@humg.edu
113	3/27/20 14:30:02	3/27/20 14:35:00	nguyenthidung@humg.edu
114	3/27/20 14:42:43	3/27/20 14:44:20	nguyenchithanh@humg.edu
115	3/27/20 17:25:52	3/27/20 17:28:23	phamductho@humg.edu
116	3/27/20 17:50:42	3/27/20 17:53:25	phamthinh@humg.edu
117	3/27/20 18:15:39	3/27/20 18:19:21	tranthithanhthuy@humg.edu
118	3/27/20 20:40:15	3/27/20 20:44:13	nguyenduyenphong@humg.edu
119	3/27/20 20:43:17	3/27/20 20:49:58	dongcothai@humg.edu
120	3/27/20 21:55:46	3/27/20 22:01:38	buivanduc@humg.edu
121	3/27/20 23:10:40	3/27/20 23:13:15	dangtrungthanh@humg.edu
122	3/27/20 23:19:55	3/27/20 23:28:27	trantrungtoi@humg.edu
123	3/27/20 23:35:10	3/27/20 23:40:07	buianhthang@humg.edu
124	3/28/20 6:12:31	3/28/20 6:21:06	nguyenvanmanh@humg.edu
125	3/28/20 6:19:40	3/28/20 6:22:29	phamvanhung@humg.edu
126	3/28/20 6:52:12	3/28/20 7:00:45	nguyenngocphu@humg.edu
127	3/28/20 11:17:37	3/28/20 11:39:59	tranthikimha@humg.edu
128	3/28/20 17:50:47	3/28/20 17:53:12	buixuannam@humg.edu
129	3/28/20 20:11:00	3/28/20 20:14:33	dongoctu@humg.edu
130	3/28/20 21:35:43	3/28/20 21:47:24	phamthanhhai@humg.edu
131	3/29/20 9:00:14	3/29/20 9:05:00	tranvanduoc@humg.edu
132	3/29/20 9:40:39	3/29/20 9:45:33	nguyenhoangson@humg.edu
133	3/29/20 10:06:25	3/29/20 10:11:15	buimanhtung@humg.edu
134	3/29/20 10:26:51	3/29/20 10:27:59	tranvanthanh@humg.edu
135	3/29/20 10:29:03	3/29/20 10:33:56	nguyenphihung@humg.edu
136	3/29/20 10:55:54	3/29/20 11:05:12	phungtienthuat@humg.edu
137	3/29/20 11:33:05	3/29/20 11:38:25	hoangngocha@humg.edu
138	3/29/20 13:21:11	3/29/20 13:31:48	trandinhthanh@humg.edu
139	3/29/20 13:28:32	3/29/20 13:36:30	tranthuyduong@humg.edu
140	3/29/20 13:38:37	3/29/20 13:44:50	hoanghuuuduong@humg.edu
141	3/29/20 13:45:32	3/29/20 13:50:03	tranthuyduong@humg.edu
142	3/29/20 14:24:19	3/29/20 14:34:52	nguyenthikimyen@humg.edu
143	3/29/20 14:39:58	3/29/20 14:53:28	duongthihienthanh@humg.edu
144	3/29/20 15:49:54	3/29/20 15:52:09	daovanchi@humg.edu
145	3/29/20 15:53:39	3/29/20 15:55:31	daovanchi@humg.edu
146	3/29/20 16:10:06	3/29/20 16:12:42	lequithao@humg.edu
147	3/29/20 16:36:40	3/29/20 16:38:45	dangphuongthao@humg.edu
148	3/29/20 16:50:33	3/29/20 16:52:29	lequangphuc@humg.edu
149	3/29/20 17:06:53	3/29/20 17:08:56	dinhhainam@humg.edu

150	3/29/20 17:11:37	3/29/20 17:13:57	dangvuchi@humg.edu.vn
151	3/29/20 17:15:52	3/29/20 17:21:18	nguyenhoang@humg.edu.vn
152	3/29/20 19:33:45	3/29/20 19:45:51	trieuhungtruong@humg.edu.vn
153	3/29/20 19:49:17	3/29/20 19:50:59	nguyenvanthinh.hl@humg.edu.vn
154	3/29/20 21:23:49	3/29/20 21:29:24	dangquanghung@humg.edu.vn
155	3/30/20 7:42:04	3/30/20 7:45:22	nguyenvanbinh@humg.edu.vn
156	3/30/20 8:32:40	3/30/20 8:33:56	phungminhson@humg.edu.vn
157	3/30/20 9:45:16	3/30/20 9:49:55	tranmanhtien@humg.edu.vn
158	3/30/20 9:59:00	3/30/20 10:05:00	nguyenvanthanh@humg.edu.vn
159	3/30/20 11:07:51	3/30/20 11:09:24	nguyenthecong@humg.edu.vn
160	3/30/20 11:03:49	3/30/20 11:12:54	docaocuong@humg.edu.vn
161	3/30/20 11:07:58	3/30/20 11:28:16	nguyenthimaidung@humg.edu.vn
162	3/30/20 11:45:32	3/30/20 11:49:10	lequangduyen@humg.edu.vn
163	3/30/20 14:27:16	3/30/20 14:31:15	nguyenthiminhhong@humg.edu.vn
164	3/30/20 14:33:22	3/30/20 14:36:33	duongthanhtrung@humg.edu.vn
165	3/30/20 14:41:29	3/30/20 14:43:21	duongthanhtrung@humg.edu.vn
166	3/30/20 16:59:28	3/30/20 17:04:37	phamhathai@humg.edu.vn
167	3/30/20 17:10:38	3/30/20 17:16:59	diemconghoang@humg.edu.vn
168	3/30/20 23:00:40	3/30/20 23:02:57	tranthithuthuy@humg.edu.vn
169	3/31/20 0:07:21	3/31/20 0:19:22	nguyenduyhuy@humg.edu.vn
170	3/31/20 10:47:13	3/31/20 10:48:27	vuthietthach@humg.edu.vn
171	3/31/20 15:41:32	3/31/20 15:48:08	vuminhngan@humg.edu.vn
172	3/31/20 20:11:05	3/31/20 20:18:53	nguyenthebinh@humg.edu.vn
173	4/1/20 10:21:25	4/1/20 10:25:34	lehuyviet@humg.edu.vn
174	4/1/20 10:16:47	4/1/20 10:29:55	nguyenthihaiyen.it@humg.edu.vn
175	4/1/20 10:34:01	4/1/20 10:36:30	phamdinhthan@humg.edu.vn
176	4/1/20 10:38:58	4/1/20 10:42:14	tangvanlam@humg.edu.vn
177	4/1/20 10:40:06	4/1/20 10:44:15	dinhbaongoc@humg.edu.vn
178	4/1/20 10:42:39	4/1/20 10:49:47	daovietdoan@humg.edu.vn
179	4/1/20 10:48:02	4/1/20 10:55:22	truongxuanbinh@humg.edu.vn
180	4/1/20 11:34:40	4/1/20 11:39:01	tranmaihuong@humg.edu.vn
181	4/1/20 11:35:59	4/1/20 11:44:44	diemthithuy@humg.edu.vn
182	4/1/20 11:37:16	4/1/20 11:46:57	trantruonggiang@humg.edu.vn
183	4/1/20 12:40:16	4/1/20 12:43:30	phamquockhanh@humg.edu.vn
184	4/1/20 12:56:04	4/1/20 13:00:23	domanhtan@humg.edu.vn
185	4/1/20 14:31:51	4/1/20 14:34:08	nguyenduyhuy@humg.edu.vn
186	4/1/20 15:00:42	4/1/20 15:06:20	nguyenthiphuongbac@humg.edu.vn
187	4/1/20 15:05:02	4/1/20 15:10:42	duongthitam@humg.edu.vn
188	4/1/20 15:08:13	4/1/20 15:12:02	dangvannam@humg.edu.vn
189	4/1/20 15:14:50	4/1/20 15:17:44	duongthitam@humg.edu.vn
190	4/1/20 15:27:21	4/1/20 15:34:03	tranthingoc@humg.edu.vn
191	4/1/20 15:32:11	4/1/20 15:37:17	nguyentaitien@humg.edu.vn
192	4/1/20 15:42:23	4/1/20 15:48:26	nguyenphuongdong@humg.edu.vn
193	4/1/20 15:46:10	4/1/20 15:51:59	nguyenthuhang@humg.edu.vn
194	4/1/20 15:53:15	4/1/20 15:57:53	tranthingoc@humg.edu.vn
195	4/1/20 15:51:58	4/1/20 16:00:43	nguyenthuyduong@humg.edu.vn
196	4/1/20 16:06:49	4/1/20 16:08:07	dangvannam@humg.edu.vn
197	4/1/20 16:06:48	4/1/20 16:08:07	dangvannam@humg.edu.vn
198	4/1/20 16:14:12	4/1/20 16:18:37	phamquanghien@humg.edu.vn
199	4/1/20 16:26:01	4/1/20 16:28:46	nguyenthiphuongbac@humg.edu.vn

200	4/1/20 16:18:13	4/1/20 16:30:39	lethanhhue@humg.edu.vn
201	4/1/20 16:34:26	4/1/20 16:39:49	trantrungchuyen@humg.edu.vn
202	4/1/20 16:59:38	4/1/20 17:06:35	duongvanphong@humg.edu.vn
203	4/1/20 20:28:08	4/1/20 20:40:21	vuthikimlien@humg.edu.vn
204	4/1/20 21:48:59	4/1/20 21:54:30	nguyennhuhung@humg.edu.vn
205	4/1/20 22:49:06	4/1/20 22:51:39	buianhthang@humg.edu.vn
206	4/1/20 23:04:03	4/1/20 23:10:20	phamancuong@humg.edu.vn
207	4/1/20 23:01:48	4/1/20 23:17:37	tranthithuhuong@humg.edu.vn
208	4/2/20 7:31:26	4/2/20 7:35:52	dangvanphi@humg.edu.vn
209	4/2/20 8:50:01	4/2/20 8:56:37	dinhthithuha@humg.edu.vn
210	4/2/20 9:09:43	4/2/20 9:14:17	nguyenvietthang@humg.edu.vn
211	4/2/20 9:13:27	4/2/20 9:18:39	nguyennamhoa@humg.edu.vn
212	4/2/20 9:43:36	4/2/20 9:49:07	nguyengiatrong@humg.edu.vn
213	4/2/20 11:02:47	4/2/20 11:16:45	kieuduythong@humg.edu.vn
214	4/2/20 11:10:20	4/2/20 11:17:59	duongvanhao@humg.edu.vn
215	4/2/20 11:24:38	4/2/20 11:28:28	congngocthang@humg.edu.vn
216	4/2/20 11:45:24	4/2/20 11:55:05	diavatly@humg.edu.vn
217	4/2/20 13:30:23	4/2/20 13:44:33	trandanhhung@humg.edu.vn
218	4/2/20 14:54:58	4/2/20 15:01:01	nguyenquangthangtdct@humg.edu.vn
219	4/2/20 17:18:51	4/2/20 17:20:55	nguyenvietha@humg.edu.vn
220	4/2/20 17:24:58	4/2/20 17:26:39	nguyenvietha@humg.edu.vn
221	4/2/20 21:12:17	4/2/20 21:20:49	nguyenthilinh@humg.edu.vn
222	4/2/20 21:55:00	4/2/20 21:58:23	buithilethuy@humg.edu.vn
223	4/2/20 22:25:17	4/2/20 22:26:59	ngothanhhai@humg.edu.vn
224	4/3/20 7:12:12	4/3/20 7:16:39	ngohason@humg.edu.vn
225	4/3/20 9:13:32	4/3/20 9:16:49	leducvinh@humg.edu.vn
226	4/3/20 12:39:03	4/3/20 12:42:01	nguyenthanhtuan@humg.edu.vn
227	4/3/20 13:41:57	4/3/20 13:43:34	nguyenthihaiyen@humg.edu.vn
228	4/3/20 15:05:41	4/3/20 15:08:14	nguyenha@humg.edu.vn
229	4/3/20 15:12:05	4/3/20 15:13:24	nguyenha@humg.edu.vn
230	4/3/20 15:14:52	4/3/20 15:18:35	tranthingoc@humg.edu.vn
231	4/3/20 15:12:37	4/3/20 15:22:54	dovanbinh@humg.edu.vn
232	4/3/20 15:34:00	4/3/20 15:35:54	dangthingocthuy@humg.edu.vn
233	4/3/20 15:55:51	4/3/20 16:02:47	phanquangvan@humg.edu.vn
234	4/3/20 16:41:39	4/3/20 16:46:29	nguyenvandung@humg.edu.vn
235	4/3/20 17:13:11	4/3/20 17:23:12	nguyentrongdung@humg.edu.vn
236	4/3/20 17:26:14	4/3/20 17:27:57	vuthilananh@humg.edu.vn
237	4/3/20 19:50:54	4/3/20 19:53:27	phamthinhan@humg.edu.vn
238	4/3/20 20:58:07	4/3/20 20:59:50	nguyenphuong@humg.edu.vn
239	4/3/20 21:25:18	4/3/20 21:54:06	phamthinguyet@humg.edu.vn
240	4/4/20 0:37:32	4/4/20 0:43:55	nguyenhoangnam@humg.edu.vn
241	4/4/20 10:42:35	4/4/20 10:46:52	nguyenthihoa@humg.edu.vn
242	4/4/20 10:41:59	4/4/20 10:50:08	nguyenthithuhuongtdpt@humg.edu.vn
243	4/4/20 13:22:57	4/4/20 13:34:07	dangvankien@humg.edu.vn
244	4/4/20 14:20:05	4/4/20 14:26:43	buivanduc@humg.edu.vn
245	4/4/20 14:31:49	4/4/20 14:33:37	phamthinhan@humg.edu.vn
246	4/4/20 14:39:45	4/4/20 14:43:30	dothihai@humg.edu.vn
247	4/4/20 15:21:55	4/4/20 15:27:39	dongocanh@humg.edu.vn
248	4/4/20 16:16:37	4/4/20 16:18:45	trantuanminh@humg.edu.vn
249	4/4/20 17:23:22	4/4/20 17:37:10	nguyenxuanman@humg.edu.vn

250	4/4/20 21:04:36	4/4/20 21:22:02 ngodoanhao@humg.edu
251	4/5/20 13:35:53	4/5/20 13:42:32 levanhung@humg.edu.vi
252	4/6/20 12:55:06	4/6/20 12:56:33 tongtranh@humg.edu
253	4/6/20 14:10:08	4/6/20 14:14:28 ngothiphuongthao@hum
254	4/7/20 3:15:36	4/7/20 3:22:55 nguyenvantri@humg.edu
255	4/7/20 22:56:39	4/7/20 22:58:12 dinhthileha@humg.edu.v

Name	Thầy/Cô là giảng viên củ	Đơn vị (Khoa/Bộ môn):	Giới tính
Pham Van Tuan HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Bộ môn Địa chất Dầu khí,	Nam
Le Ngoc Anh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất dầu khí	Nữ
BUI THI NGAN	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí/Địa chất Dầu khí	Nữ
Hoa Nguyen Minh	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí	Nam
Duong Thi Hong Dai	Công nghệ Thông tin	Phòng ĐBCLGD	Nữ
HÙNG NGUYỄN TIẾN	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan - Khai thác	Nam
Nguyen Van Thinh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí/Bộ môn Th	Nam
HUMG Nguyen Duy Muo	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa dầu khí	Nam
Nhu Thi Kim Dung MO	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ/Bộ môn Tuyển	Nữ
Nguyen Van Thanh HUM	Kỹ thuật Dầu khí	dầu khí	Nam
Bui Ngoc Quy HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa - Bản đồ và QLĐ	Nam
Duc Nguyen Danh	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Bản đồ	Nam
Duong Anh Quan HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa-Bản đồ và Quản	Nam
The-Loc Nguyen	Công nghệ Thông tin	Công nghệ phần mềm	Nam
Quang Chieu TA	Công nghệ Thông tin	Khoa CNTT/Bộ môn HTT	Nam
Nguyen Hoang Long HUN	Công nghệ Thông tin	Tin học Trắc địa	Nam
Nguyen Van Sang HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa - bản đồ và	Nam
Do Thi Phuong Thao HUN	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	Nữ
Duong Chi Thien HUMG	Công nghệ Thông tin	Hệ thống thông tin và tri	Nam
Vu Thi Chinh HUMG	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Mỏ	Nữ
Le Van Canh Trac dia mo	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa - Bản đồ và Quản	Nam
Vu Lan Phuong HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin/Hệ	Nữ
Vo Ngoc Dung HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa bản Đồ và Quản	Nam
Vo Ngoc Dung HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc Địa bản Đồ và	Nam
Vo Ngoc Dung HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa Bản đồ và	Nam
Vo Ngoc Dung HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khao Trắc địa Bản đồ và	Nam
Vuong Trong Kha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	khoa Trắc địa- Bản đồ và	Nam
Nguyen Mai Hoa HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Môi trường/ĐST&CNMT	Nữ
Tran Thi Tuyet Vinh HUM	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa, Bản đồ và Quản	Nữ
Nguyen Ba Duy HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Đo ảnh và Viễn t	Nam
Pham Cong Khai HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa - Bản đồ và	Nam
Cao Xuan Cuong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ	Nam
Pham Khanh Huy HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái và công ngh	Nam
Hoang Anh Duc HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ phần mềm	Nam
Tran Van Anh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa - Bản đồ -C	Nữ
Nguyen Thi Huu Phuong	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin	Nữ
Dao Thi Thu Van HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin / Hệ	Nữ
Pham Thi Lan HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa - Bản đồ và Quản	Nữ
Le Thanh Nghi	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Đo ảnh và viễn t	Nam
Tran Anh Quan HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái và Công ngh	Nam
Thuy Hoang Thi	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa- Bản đồ và	Nữ
Nguyen The Vinh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí, bộ môn Kh	Nam
Vuong Thi Nhu Quynh HL	Công nghệ Thông tin	hệ thống thông tin &tri t	Nữ
Pham Thi Nhung Tuyenk	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ, bộ môn Tuyển	Nữ
Pham Van Luan HUMG	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ/ Bộ môn Tuyển	Nam
Pham Van Chung Trac dia	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa Bản đồ và	Nam
Nguyen Van Trung HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Đo ảnh và Viễn t	Nam
Hải Nguyễn Minh	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa- Bản đồ và	Nam
Dang Van Nam Đặng	Công nghệ Thông tin	Khoa Công nghệ Thông ti	Nam

Tran Quang Hieu HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Khai thác lộ thiên	Nam
Tran Quang Hieu HUMG	Kỹ thuật Mỏ	mỏ/khai thác lộ thiên	Nam
PHẠM THỊ THANH HÒA	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa - Bản đồ và Quản	Nữ
Nong Thi Oanh HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa học máy tính	Nữ
Nong Thi Oanh HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa học máy tính	Nữ
Nong Thi Oanh HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa học máy tính	Nữ
Nong Thi Oanh HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ phần mềm	Nữ
HUMG Pham Duc Hung	Kỹ thuật Mỏ	Khoa Mỏ/ Bộ môn Khai t	Nam
Nguyen Van Thinh	Kỹ thuật Mỏ	Khai thác hầm lò	Nam
Vu Trung Tien HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ, bộ môn khai thác hầ	Nam
Do Anh Son HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khoa mỏ, bộ môn khai th	Nam
Nguyen Van Quang	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Khai thác Hầm lò	Nam
Bui Thi Van Anh HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa Công nghệ Thông t	Nữ
Nguyen Viet Nghia HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ	Nam
Tran Trung Anh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Đo ảnh và Viễ	Nam
Le Thi Thu Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa mỏ	Nữ
Phan Thien Huong HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Bm Địa vật lý	Nữ
Nguyen Quoc Long HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa mỏ	Nam
Do Nhu Hai HUMG	Công nghệ Thông tin	Mạng máy tính	Nam
Hoang Anh Tuan HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	KHOA Trắc địa Bản đồ và	Nam
Tran Hong Hanh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	BỘ MÔN ĐO ẢNH VIỄN T	Nữ
Hoang Anh Dung HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí/ Bộ môn T	Nam
Tran Xuan Truong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	BM Đo ảnh và Viễn thám	Nam
Duong Vu	Kỹ thuật Dầu khí	Địa vật lý	Nam
Dang Phuong Thao	Kỹ thuật Mỏ	KTHL	Nữ
Le Thi Thu Hoa HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ	Nữ
Nguyen Thu Hang HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Kinh tế	Nữ
Nguyen Khac Long HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí/Khoan - Khai thá	Nam
Luu Anh Tuan HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn trắc địa phổ th	Nam
HÙNG NGUYỄN TIẾN	Kỹ thuật Dầu khí	Bộ môn Khoan - Khai thá	Nam
Nguyen Khac Long HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí/Khoan - Khai thá	Nam
Nguyen Hong Cuong HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn Khai thác Hầm l	Nam
Doan Thi Tram HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan - Khai thác	Nữ
Dinh Cong Hoa HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa phổ th	Nam
GIANG LÊ NGỌC	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa bản đồ & Quản l	Nam
Le Duc Tinh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trac dia ban do va QLDD,	Nam
Nguyen Phung Hung HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	DẦU KHÍ/THIẾT BỊ DẦU K	Nam
Le Duc Vinh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí, Bộ môn Th	Nam
Nguyen Thi Hai Yen Thu	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị DẦU khí và Công	Nữ
Nguyen Thi Hai Yen Thu	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí	Nữ
Thi Thanh Huong Tong	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa	Nữ
Tran Thanh Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN	Nữ
Vo Thi Thu Trang HUMG	Công nghệ Thông tin	CNTT, Tin học Kinh Tế	Nữ
Tran Dinh Tri HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa - Bản đồ và Quản	Nam
Tuan Nguyen Tran	Kỹ thuật Dầu khí	khoan - khai thác	Nam
Nguyen Khac Long HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí/Khoan- Khai thác	Nam
Le Thu Trang HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa Bản đồ và Quản	Nữ
Hong Anh Le	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin	Nam
Tien Dung Le	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Khai thác Hầm lò	Nam
Nguyen Cao Khai HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khoa Mỏ - bộ môn Khai t	Nam

Tran Dinh Bao HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khai thác lộ thiên	Nam
Pham Van Viet HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn khai thác lộ thiên	Nam
Nguyen Anh Tuan HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khoa Mỏ/ Bộ môn Khai t	Nam
VU THAI TIEN DUNG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Khai thác hầm lò	Nam
VU THAI TIEN DUNG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Khai thác hầm lò	Nam
Pham Van Hieu HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Bản đồ	Nam
Le Thi Thanh Tam HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa - Bản đồ và	Nữ
Pham The Huynh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	Nam
tang van lam Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng/Bộ môn	Nam
Tran Xuan Mien TD	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa/Địa chính	Nam
LỢI NGUYỄN VĂN	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bản đồ	Nam
PHẠM THI KIM THOA	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Địa chính, Khoa	Nữ
ĐẶNG THỊ HOÀNG NGÀ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Địa Chính	Nữ
Nguyen Thi Dung HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Địa chính	Nữ
Nguyen Chi Thanh HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng/ Bộ môn	Nam
Pham Duc Tho HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/Xây dựng hạ	Nam
Pham Thi Nhan Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	kỹ thuật xd	Nữ
Tran Thi Thanh Thuy HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi trường/ Bộ m	Nữ
Nguyen Duyen Phong HU	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng công trình	Nam
Do Ngoc Thai HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng, Bộ môn	Nam
Bui Van Duc Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/Kỹ thuật xây	Nam
Dang Trung Thanh HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/XDCTN&M	Nam
Tran Trung Toi HUMG	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ/Bộ môn Tuyển	Nam
Thang Bui	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/ Bộ môn Xây	Nam
Nguyen Van Manh Xay di	Kỹ thuật xây dựng	xd/ktxd	Nam
Pham Van Hung Bo mon	Kỹ thuật xây dựng	Bộ môn Xây dựng Hạ	Nam
Nguyen Ngoc Phu HUMG	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ, Bộ môn Tuyển	Nam
Tran Thi Kim Ha HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi trường, bộ m	Nữ
Bui Xuan Nam HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn Khai thác lộ	Nam
Do Ngoc Tu HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/ Sức bền vật liệu	Nam
Pham Thanh Hai Tuyen	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Mỏ/ Tuyển khoáng	Nam
Tran Van Duoc	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Bo mon Tuyen khoang	Nam
Nguyen Hoang Son HUM	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ/Bộ môn Tuyển	Nam
Bui Manh Tung HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khai thác hầm lò	Nam
Tran Van Thanh HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Khai thác hầm lò	Nam
Nguyen Phi Hung HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khoa mỏ, bộ môn khai	Nam
Phung Tien Thuat Tuyen	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Khoa Mỏ	Nam
Hoang Ngoc Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa bản đồ và qu	Nam
Tran Dinh Thanh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	Nam
Tran Thuy Duong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	Nam
Hoang Huu Duong HUMG	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Tuyển Khoáng	Nam
Tran Thuy Duong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa Bản đồ và Qu	Nam
Nguyen Thi Kim Yen HUN	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính	Nữ
Duong Thi Hien Thanh H	Công nghệ Thông tin	Tin học kinh tế	Nữ
Dao Van Chi HUMG	Kỹ thuật Mỏ	BỘ MÔN KHAI THÁC HẦM	Nam
Dao Van Chi HUMG	Kỹ thuật Mỏ	BỘ MÔN KHAI THÁC HẦM	Nam
Le Qui Thao HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn Khai thác lộ	Nam
Dang Phuong Thao	Kỹ thuật Mỏ	Khai thác Hầm lò	Nữ
Le Quang Phuc	Kỹ thuật Mỏ	Khai thác Hầm lò	Nam
Nam Dinh Hai	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Địa chính	Nam

Dang Vu Chi HUMG	Kỹ thuật Mỏ	KTHL	Nam
Hoang Nguyen	Kỹ thuật Mỏ	Khoa Mỏ	Nam
Hùng Trường TRIỆU	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí	Nam
Nguyen Van Thinh	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn Khai thác hầm lò	Nam
Dang Quang Hung HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Khoa Mỏ/Bộ môn Khai th	Nam
Nguyen Van Binh HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Môi trường/Bộ môi	Nam
PHUNG MINH SƠN	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Địa chính	Nam
Tran Manh Tien	Kỹ thuật Mỏ	Sức bền vật liệu	Nam
Nguyen Van Thanh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	dầu khí	Nam
Nguyen The Cong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Địa chính, Trắc địa - Bản	Nam
Do Cao Cuong HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi Trường / Bộ m	Nam
Nguyen Thi Mai Dung HU	Công nghệ Thông tin	Tin học Trắc địa	Nữ
Le Quang Duyen KDK	Kỹ thuật Dầu khí	khoan khai thác	Nam
Nguyen Thi Minh Hong H	Kỹ thuật Dầu khí	bộ môn Địa Chất dầu khí,	Nữ
Duong Thanh Trung HUM	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa phổ thoi	Nam
Duong Thanh Trung HUM	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa phổ thoi	Nam
Pham Ha Thai HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa bản đồ và quản l	Nam
Diem Cong Hoang HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin	Nam
Tran Thi Thu Thuy HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin	Nữ
Huy Nguyễn	Công nghệ Thông tin	Khoa học máy tính	Nam
Vu Thiet Thach HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Bộ môn Khoan - Khai thá	Nam
Vu Minh Ngan HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây Dựng/ Bộ môn	Nam
Nguyen The Binh HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Kinh tế	Nam
Lê Huy Việt Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/ Kỹ thuật xây d	Nam
Nguyen Thi Hai Yen CNTT	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Địa chất	Nữ
Pham Dinh Tan HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa Công nghệ thông ti	Nam
tang van lam Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng/Bộ môn l	Nam
HUMG Dinh Bao Ngoc	Công nghệ Thông tin	Tin học Trắc Địa	Nam
Dao Viet Doan HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Bộ môn Xây dựng Công t	Nam
Truong Xuan Binh HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Địa chất	Nam
Tran Mai Huong HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học- Trắc địa	Nữ
Diem Thi Thuy HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoá CNTT Bm Tin học tr	Nữ
Tran Truong Giang HUMG	Công nghệ Thông tin	Tin học Trắc địa	Nam
Pham Quoc Khanh HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa công trìn	Nam
Do Manh Tan HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/Xây dựng công	Nam
Huy Nguyễn	Công nghệ Thông tin	Khoa học máy tính	Nam
Nguyen Thi Phuong Bac	Công nghệ Thông tin	Khoa Công nghệ Thông ti	Nữ
Duong Thi Tam HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Địa chất	Nữ
Dang Van Nam Đăng	Công nghệ Thông tin	Bô môn Khoa học Máy tí	Nam
Duong Thi Tam HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa Công nghệ Thông ti	Nữ
Tran Thi Ngoc	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa - Bản đồ về	Nam
Nguyen Tai Tien HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Bm XDCTN&M, Khoa Xây	Nam
Nguyen Phuong Dong	Kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Nam
Nguyen Thu Hang HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Kinh tế	Nữ
Tran Thi Ngoc	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa - Bản đồ về	Nam
Nguyen Thuy Duong HUM	Công nghệ Thông tin	Khoa học máy tính	Nữ
Dang Van Nam Đăng	Công nghệ Thông tin	Bm Khoa học máy tính, k	Nam
Dang Van Nam Đăng	Công nghệ Thông tin	Bm Khoa học máy tính, k	Nam
Pham Quang Hien HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Kinh tế	Nam
Nguyen Thi Phuong Bac	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin/Kh	Nữ

Le Thanh Hue HUMG	Công nghệ Thông tin	Tin học Kinh tế	Nữ
Chuyen Tran	Công nghệ Thông tin	CNTT/THTĐ	Nam
Duong Van Phong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa-bản đồ và	Nam
Vu Thi Kim Lien HUMG	Công nghệ Thông tin	Khoa CNTT/Bộ môn Tin	Nữ
Nguyen Nhu Hung HUMG	Kỹ thuật Tuyển khoáng	Sbvl	Nam
Thang Bui	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng/Bộ môn Xây	Nam
Pham An Cuong HUMG	Công nghệ Thông tin	Công nghệ thông tin/tin	Nam
Tran Thi Thu Huong HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi trường, Bộ	Nữ
Đặng Phi	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng/Bộ môn	Nam
Dinh Thi Thu Ha	Kỹ thuật Mỏ	Mỏ/Sức bền vật liệu	Nữ
Nguyen Viet Thang HUMG	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn SBVL	Nam
Nguyen Nam Hoa	Kỹ thuật Mỏ	Bộ môn Sức bền vật liệu	Nam
Nguyen Gia Trong HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa cao cấp,	Nam
Kieu Duy Thong HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Địa vật lý	Nam
Duong Van Hao HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí/Bộ môn	Nam
Cong Ngoc Thang HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Bộ môn Lọc – Hóa	Nam
Bo mon Dia vat ly HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí/Địa vật lý	Nam
Tran Danh Hung HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí/Địa vật lý	Nam
nguyenquangthangtdct@	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa công	Nam
Nguyen Viet Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa công trình	Nam
Nguyen Viet Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa công trình	Nam
Nguyen Thi Linh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí, Bộ môn	Nữ
Thuy Bui	Kỹ thuật Dầu khí	Bộ Môn Lọc Hoá Dầu	Nữ
Hai Ngo	Kỹ thuật Dầu khí	Bộ môn Lọc-Hóa dầu, K	Nam
Ngo Ha Son HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí	Nam
Le Duc Vinh HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	BM Thiết bị Dầu khí & C	Nam
Anh Tuan HUMG	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí	Nam
Nguyen Thi Hai Yen Thu	Kỹ thuật Dầu khí	Dầu khí	Nữ
Nguyen Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Khoa Trắc địa Bản đồ và	Nam
Nguyen Ha HUMG	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa- Bản đồ và Qu	Nam
Tran Thi Ngoc	Kỹ thuật Môi trường	Môi trường/Kỹ thuật m	Nữ
Do Van Binh HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Bộ môn Địa sinh thái và	Nam
Dang Thi Ngoc Thuy HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Nữ
Quang Van Phan	Kỹ thuật Môi trường	Môi trường/Kỹ thuật m	Nam
Nguyen Van Dung HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Môi trường, Bộ môn m	Nam
Dung Nguyen	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Nam
Vu Thi Lan Anh HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi trường, bộ	Nữ
Pham Thi Nhan Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	xây dựng	Nữ
Nguyen Phuong HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Bộ môn Môi trường cơ	Nam
Pham Thi Nguyet HUMG	Công nghệ Thông tin	Bộ môn Tin học Kinh	Nữ
Nguyen Hoang Nam HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa môi trường bộ	Nam
Nguyen Thi Hoa HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Bộ môn Kỹ thuật môi	Nữ
nguyenthithuhoangtdpt@	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Bộ môn Trắc địa phổ	Nữ
Dang Van Kien HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng/ Bộ	Nam
Bui Van Duc Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Nam
Pham Thi Nhan Xay dung	Kỹ thuật xây dựng	XÂY DỰNG	Nữ
Do Thi Hai HUMG	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi trường/ Bộ	Nữ
Do Ngoc Anh HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	Nam
Tran Tuan Minh HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây Dựng/Bộ	Nam
Nguyen Xuan Man HUMG	Kỹ thuật xây dựng	BỘ MÔN KỸ THUẬT X	Nam

Ngo Doan Hao HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Bộ môn XDCTN&M, khoa Nam
Le Van Hung HUMG	Công nghệ Thông tin	CNTT/Công nghệ phần m Nam
Tống Trần Anh	Kỹ thuật Dầu khí	Khoa Dầu khí Bộ môn Khí Nam
Ngo Thi Phuong Thao HU	Công nghệ Thông tin	Bộ Môn Tin học Trắc địa Nữ
Nguyen Van Tri HUMG	Kỹ thuật xây dựng	Khpa Xây Dựng/Bộ môn ỉ Nam
Thi Le Ha Dinh	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trắc địa công trình Nữ

Thâm niên công tác	Độ tuổi	1. Chính sách lương hưu	2. Chế độ phụ cấp, khen
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	3. Phân vân	3. Phân vân
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	3. Phân vân	3. Phân vân
5 đến 10 năm	Dưới 35	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Từ 35 đến 45	3. Phân vân	2. Không đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	3. Phân vân	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	3. Phân vân	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	3. Phân vân	3. Phân vân
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Dưới 35	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Trên 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5 đến 10 năm	Dưới 35	4. Đồng ý	4. Đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý	4. Đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Trên 10 năm	Trên 45	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
Trên 10 năm	Trên 45	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
Dưới 5 năm	Dưới 35	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
Trên 10 năm	Từ 35 đến 45	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
Trên 10 năm	Trên 45	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
3. Phân vân	3. Phân vân	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

7. Thầy/Cô được tạo điều 8. Các tiêu chí, quy trình 9. Cơ hội thăng tiến tron 1. Phòng đọc của Thư vi			
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	3. Phân vân	2. Không đồng ý	2. Không đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	3. Phân vân
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	2. Không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Phân vân
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý
4. Đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	3. Phân vân
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	3. Phân vân	4. Đồng ý ²
4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

4. Tài liệu tham khảo tiếng Anh	5. Tài liệu trong các phòng thí nghiệm	6. Thông tin tra cứu tư liệu	7. Tài liệu điện tử của Thư viện
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân
3. Phân vân	4. Đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân
2. Không đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	2. Không đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	2. Không đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	3. Phân vân	4. Đồng ý	3. Phân vân
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
3. Phân vân	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²	4. Đồng ý ²
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	3. Phân vân	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
3. Phân vân	4. Đồng ý?	3. Phân vân	4. Đồng ý?
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Đồng ý?
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

4. Hệ thống wifi, interne		5. Các cán bộ/chuyên viên	a) Phòng Hành chính – Tổ b) Phòng Đảm bảo chất lượng
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	5. Rất hài lòng
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
1. Hoàn toàn không đồng ý	2. Không đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	4. Đồng ý	5. Rất hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Hài lòng
3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	3. Phân vân	4. Hài lòng	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	3. Phân vân	4. Hài lòng
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
3. Phân vân	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	3. Phân vân	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
2. Không đồng ý	3. Phân vân	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
3. Phân vân	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
2. Không đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	3. Phân vân
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Hài lòng	4. Hài lòng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Đồng ý?	4. Đồng ý?	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
5. Rất hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	3. Phân vân	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Hài lòng
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng

s) Văn phòng Đảng – Đoàn Hoạt động Công đoàn địa phương	a) Công việc hiện tại	b) Sự công bằng của lãnh đạo
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	3. Phân vân
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	3. Phân vân	3. Phân vân
5. Rất hài lòng	4. Hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Rất hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	3. Phân vân	3. Phân vân
3. Phân vân	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	3. Phân vân	4. Đồng ý
4. Hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	2. Không đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	3. Phân vân	3. Phân vân
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
3. Phân vân	3. Phân vân	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
5. Rất hài lòng	4. Hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

2. Không hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Hài lòng	4. Hài lòng	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Rất hài lòng	5. Rất hài lòng	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	4. Đồng ý	4. Đồng ý
5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý

Ý kiến khác

không

không

không có

Khối lượng giảng dạy được phân công không cân đối giữa các khoa

Khong

Không

không

không

Không

Không

Không có ý kiến khác

không

Không

NẾU CÓ THỂ NÊN TĂNG CƯỜNG TRAO ĐỔI GIỮA SINH VIÊN NĂM CUỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP, ĐƠN

g các nhóm ngành khác nhau. Trong thời gian dạy, nghỉ, ... Nghiên cứu khoa học, ... cũng như sự phân biệt các

VỊ HOẠT ĐỘNG CÓ VHUYEEN MÔN LIÊN QUAN, GẦN ĐỂ TẠO CHO SINH VIÊN CÓ THÔNG TIN VỀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Thầy cô làm quản lý kiểm nghiệm và không kiểm nghiệm để đánh giá mức độ hài lòng.

